

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



NGUYỄN HOÀNG PHI

Lớp : LKT 12 - 01khóa:12

**BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA
CON KHI CHA MẸ LY HÔN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

Giảng viên hướng dẫn: LÊ THỊ DIỆP

HÀ NỘI 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



NGUYỄN HOÀNG PHI
Lớp :LKT 12 - 01.khóa:12

**BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA
CON KHI CHA MẸ LY HÔN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ**

Giảng viên hướng dẫn: LÊ THỊ DIỆP

Nơi thực hiện đề tài: Trường Đại học Đại Nam
Thời gian thực hiện: từ 21/03/2022 đến 28/05/2022

HÀ NỘI 2022

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan những thông tin và tài liệu trong đề tài là do em có được trong quá trình tìm hiểu của em. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Khóa luận đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực.

LỜI CẢM ƠN

Kính thưa thầy cô!

Quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp là giai đoạn quan trọng nhất trong quãng đời mỗi sinh viên. Luận văn tốt nghiệp là tiền đề nhằm trang bị cho chúng em những kỹ năng nghiên cứu, những kiến thức quý báu trước khi lập nghiệp.

Trên thực tế không có sự thành công nào mà không gắn liền với những sự hỗ trợ, giúp đỡ dù ít hay nhiều, dù trực tiếp hay gián tiếp của người khác. Trong suốt thời gian từ khi bắt đầu học tập ở giảng đường đại học đến nay, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ của quý thầy cô, gia đình và bạn bè. Với lòng biết ơn sâu sắc nhất, em xin gửi đến quý thầy cô ở Khoa Luật – Trường Đại Học Đại Nam với tri thức và tâm huyết của mình để truyền đạt vốn kiến thức quý báu cho chúng em trong suốt thời gian học tập tại trường.

Em xin trân trọng cảm ơn Cô Lê Thị Diệp đã tận tình giúp đỡ, định hướng cách tư duy và cách làm việc khoa học. Đó là những góp ý hết sức quý báu không chỉ trong quá trình thực hiện luận văn này mà còn là hành trang tiếp bước cho em trong quá trình học tập và lập nghiệp sau này. Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè, tập thể lớp LKT 12-01, những người luôn sẵn sàng sẻ chia và giúp đỡ trong học tập và cuộc sống. Mong rằng, chúng ta sẽ mãi mãi gắn bó với nhau.

Xin chúc những điều tốt đẹp nhất sẽ luôn đồng hành cùng mọi người.”

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Tiếng việt
BLTTDS	Bộ luật tố tụng Dân sự
TP - HT	Tư pháp – Hộ tịch
TSHNLS	Tập sự hành nghề Luật sư
TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
THA	Thi hành án
UBND	Ủy ban nhân dân
VN	Việt Nam
VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao

DANH MỤC BẢNG BIỂU

	Trang
Bảng	

MỤC LỤC

	Trang
LỜI CAM ĐOAN	1
LỜI CẢM ƠN	2
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT	3
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU	4
MỤC LỤC	5
MỞ ĐẦU.....	7
1. Lý do chọn đề tài.....	7
2. Tình hình nghiên cứu	8
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	8
3.1. Đối tượng nghiên cứu	8
3.2. Phạm vi nghiên cứu	8
4. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu	9
4.1. Mục tiêu nghiên cứu	9
4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	9
5. Giả thuyết khoa học.....	9
6. Phương pháp nghiên cứu	10
7. Đóng góp của đề tài	10
8. Kết cấu bài nghiên cứu.....	10
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CON KHI CHA MẸ LY HÔN.....	11
1.1. Khái quát chung về ly hôn	11
1.1.1. Khái niệm về ly hôn.....	11
1.1.2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn	11
1.1.3. Hậu quả đối với con khi cha mẹ ly hôn	12
1.1.4. Những trường hợp con được pháp luật bảo vệ.....	12
1.1.5. Các phương thức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn....	13
1.2. Nội dung cơ bản về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn....	14
1.2.1. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi giải quyết tài sản của vợ chồng	14
1.2.2. Quyền nuôi con khi cha mẹ ly hôn	22
1.3. Ảnh hưởng của ly hôn đối với sự phát triển của con.....	24
Tiểu kết luận chương 1.....	29

CHƯƠNG 2: THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CON KHI CHA MẸ LY HÔN TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY	30
2.1. Thực trạng về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn	30
2.1.1. Vấn đề nuôi con chung sau khi ly hôn	30
2.1.2. Giải quyết con chung khi cha mẹ ly hôn.....	31
2.1.3. Thực trạng về vấn đề giao con.....	31
2.2. Quyền nuôi con sau khi ly hôn	33
2.2.1. Điều kiện thay đổi quyền nuôi con khi cha mẹ ly hôn.....	33
2.2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn.....	34
2.3. Việc thăm con của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.....	35
2.3.1. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.....	36
2.3.2. Tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền và lợi ích của con khi cha mẹ ly hôn	37
2.4. Xử lý vi phạm liên quan tới vấn đề nuôi dưỡng con	45
2.5. Nhận thức pháp luật của nhân dân.....	45
2.6 Những bất cập và vướng mắc trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn.....	46
Tiểu kết luận chương 2.....	49
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CON KHI CHA MẸ LY HÔN	50
3.1. Biện pháp.....	50
3.1.1. Phương hướng hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn	50
3.1.2. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cha mẹ trong việc đảm bảo và thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con sau khi ly hôn.....	51
3.1.3 Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn.....	52
3.2. Về mặt pháp lý	56
3.3. Về mặt xã hội	57
3.4. Hạn chế tình trạng ly hôn	60
Tiểu kết luận chương 3.....	64
KẾT LUẬN	65
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	66

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người. Gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và giáo dục nhân cách mỗi người, nhất là người chưa thành niên. Một gia đình hạnh phúc với sự quan tâm, chăm sóc đầy đủ của cả cha và mẹ là môi trường tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của con. Nhưng hiện nay tình trạng ly hôn giữa các cặp vợ chồng ngày càng tăng đến mức báo động. Khi vợ chồng ly hôn những đứa con vốn cần sự yêu thương, chăm sóc của cả cha và mẹ trong một gia đình êm ấm phải chịu cảnh gia đình chia lìa, nếu không có sự bảo vệ thích hợp sẽ rất dễ bị ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp. Trên thực tế không ít trường hợp sau khi ly hôn vợ chồng không quan tâm, chăm sóc con cái đúng mức dẫn đến tình trạng trẻ đi vào con đường sa ngã như bỏ học, nghiện hút, phạm tội... Đặc biệt trong những năm gần đây tình hình phạm tội ở lứa tuổi vị thành niên ngày càng tăng. Chính vì vậy vấn đề bảo vệ quyền lợi của những đứa con sau khi cha mẹ ly hôn đã và đang được xã hội rất quan tâm.

Luật Hôn nhân và gia đình ra đời đã góp phần tích cực trong việc bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn với những nội dung cơ bản như: quy định xác định người trực tiếp nuôi con vì quyền lợi mọi mặt của con, về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi quyền lợi của con không được đảm bảo...

Tuy nhiên, việc vận dụng những quy định của pháp luật để giải quyết vấn đề này vẫn gặp những khó khăn nhất định. Trên thực tế sự vi phạm về vấn đề giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, thăm nom con đặc biệt là vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vẫn xảy ra, điều này gây ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của các con. Vì vậy, việc nghiên cứu tìm ra các giải pháp nhằm làm hoàn thiện hơn các quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của trẻ sau khi cha mẹ ly hôn là cần thiết.

Chính vì những lí do đó, em đã quyết định chọn đề tài “Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn” là đề tài nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp. Với đề tài này em mong muốn trên cơ sở nghiên cứu, phân tích những quy định của pháp luật, kết hợp với thực tiễn áp dụng các quy định đó để thấy được những vướng mắc và đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện hơn các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình về vấn đề bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn.

2. Tình hình nghiên cứu

Xuất phát từ vai trò quan trọng của gia đình trong xã hội nên việc nghiên cứu về vấn đề “ Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn” được nhiều nhà nghiên cứu, nhà làm luật quan tâm và chú ý.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài:

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến vấn đề bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn.

3.2 Phạm vi nghiên cứu:

Trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, em chỉ tập trung nghiên cứu vấn đề bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn trong quan hệ hôn nhân và gia đình giữa công dân Việt Nam với nhau mà không đề cập đến quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1 Mục đích nghiên cứu:

Nhằm làm sáng tỏ những quy định của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành về vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn, cũng như việc áp dụng những quy định này trên thực tế, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của con được thực hiện tốt hơn, đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các qui định của luật hôn nhân và gia đình hiện hành về vấn đề này

4.2 Nhiệm vụ nghiên cứu:

Làm rõ những vấn đề lý luận chung về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các con khi cha mẹ ly hôn.

Nêu rõ sự cần thiết khách quan phải bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các con khi cha mẹ ly hôn.

Phân tích việc áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các con khi cha mẹ ly hôn và thực trạng thực hiện vấn đề này hiện nay.

5. Giả thuyết khoa học

Trong khoa học pháp lý nói chung và Luật Hôn nhân và gia đình nói riêng “Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn” được nghiên cứu như một chuyên đề về đảm bảo quyền của trẻ em . Đã có một số công trình khoa học nghiên cứu ở nhiều cấp khác nhau đề cập trực tiếp hoặc có liên quan đến vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn .

Các bài báo , tạp chí viết về vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn chủ yếu mới đề cập đến một hoặc một số khía cạnh của bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn như cấp dưỡng , nuôi con ... Như vậy , cho đến nay , dù có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn nhưng mỗi công trình nghiên cứu ở một số khía cạnh khác nhau của vấn đề , chưa có công trình nghiên cứu nào được đầy đủ và toàn diện . Trong khi đó , vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn là một vấn đề quan trọng , có tính thực tế cao do đó cần có sự nghiên cứu sâu sắc , toàn diện . Vì vậy việc nghiên cứu đề tài vẫn đảm bảo tính khoa học , không trùng lặp với các công trình nghiên cứu trước đây .

6. Phương pháp nghiên cứu:

Để thực hiện khóa luận này, em có sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: phương pháp duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, phương pháp phân tích, tổng hợp.

7. Đóng góp của đề tài

Để hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn cùng như các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn một cách hiệu quả trên thực tế

8. Bố cục của đề tài.

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của bài nghiên cứu, kết luận gồm có 3 chương

Chương 1: Khái quát chung về vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn

Chương 2: Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn tại Việt Nam hiện nay

Chương 3: Biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VẤN ĐỀ BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CON KHI CHA MẸ LY HÔN

1.1. Khái quát chung về ly hôn

1.1.1. Khái niệm ly hôn

1.1.1.1. Khái niệm ly hôn

Luật dân sự Việt Nam 2015 và luật hôn nhân và gia đình 2014 đã khái niệm về ly hôn rất rõ ràng tuy nhiên do thời lượng có hạn nên em xin phép không nêu ra cụ thể mà chỉ đưa ra nhận xét của em về khái niệm ly hôn như sau:

“Ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân do Tòa án quyết định theo yêu cầu của vợ hoặc chồng hoặc cả hai vợ chồng, huỷ bỏ trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm của hôn nhân và các ràng buộc dân sự khác. Tòa án là cơ quan duy nhất có trách nhiệm ra phán quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng. Phán quyết ly hôn của Tòa án được thể hiện dưới hai hình thức: Bản án hoặc quyết định. Nếu hai bên vợ chồng thuận tình ly hôn thoả thuận với nhau giải quyết được tất cả các nội dung quan hệ vợ chồng khi ly hôn thì Tòa án công nhận ra phán quyết quyết định hình thức Quyết định. Nếu vợ chồng có mâu thuẫn, tranh chấp thì Tòa án ra phán quyết dưới dạng bản án Ly hôn.”

Tuy nhiên theo khoản 3. Điều 51 quyền yêu cầu giải quyết ly hôn thì chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang mang thai hoặc vừa sinh con, nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trừ khi người vợ muốn ly hôn.

1.1.2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn

“Bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn là hệ thống các biện pháp, cơ chế, cách thức theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả các quyền, lợi ích hợp pháp của con trên thực tế và hạn chế, đảm bảo cho các quyền, lợi ích đó của con không bị xâm phạm hoặc bị ảnh hưởng xấu do việc ly

hôn của cha mẹ gây ra, cũng như xử lý nghiêm khắc, kịp thời những hành vi vi phạm xâm hại tới quyền và lợi ích của con khi cha mẹ ly hôn”.

1.1.3. Hậu quả đối với con khi cha mẹ ly hôn.

Ly hôn làm chấm dứt quan hệ vợ chồng nhưng không làm chấm dứt quan hệ giữa cha mẹ và con chung. Việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái là quyền và đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ trước và sau khi ly hôn. Tuy nhiên, sau khi ly hôn sẽ làm phát sinh một số vấn đề trong quan hệ giữa cha mẹ và con chung. Ví dụ như sau khi ly hôn, đương nhiên con cái không thể chung sống được với cả hai bố và mẹ.

Do vậy, việc giao con chưa thành niên cho một trong hai người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là điều cần thiết. Khi quyết định giao con chưa thành niên cho ai (trong hai vợ chồng) nuôi dưỡng, Tòa phải xem xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên, nhằm đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho đứa trẻ.

Đó chính là hậu quả pháp lý mà đứa trẻ phải chịu, trẻ không thể chung sống nhận sự nuôi dạy của cả hai, thậm chí trẻ cũng không được sống cùng những người anh chị em của chúng.

Chính những sự thiếu hụt tình thương, hoặc chứng kiến những cảnh bê tha, chửi rủa thậm chí bạo hành cả thể xác lẫn tinh thần mà trẻ có thể bị bệnh về tâm lý, tự do do chính trẻ hoặc do anh chị của trẻ nên cha mẹ mới ly hôn. Trẻ cũng có thể sa đoạ vào những tệ nạn xã hội.

1.1.4. Những trường hợp con được pháp luật bảo vệ.

Theo khoản 1. Điều 81 Luật HNVGD 2014 có quy định về việc sau khi cha và mẹ ly hôn thì vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc con đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Tuy nhiên khi đi sâu vào nghiên cứu về vấn đề này thì nhóm chúng em nhận thấy rằng pháp luật chỉ bảo vệ con chưa thành niên và con bị mất năng lực

hành vi dân sự, mất khả năng lao động và không có tài sản gì để tự nuôi mình, chứ không nói đến vấn đề thực tế rằng con đủ 18 tuổi nhưng còn đang đi học. Mặc dù có thể đi làm thêm tuy nhiên với số tiền ít ỏi ấy thì không đủ để trang trải cuộc sống hay trả tiền học phí. Vậy nếu bố mẹ không cấp dưỡng, không nuôi dưỡng nữa thì những đứa trẻ này phải làm sao?

Vai trò của luật pháp trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của con khi cha mẹ ly hôn.

Đặc biệt quan trọng là cơ sở là nền tảng trong việc bảo vệ đứa trẻ. Là công cụ duy nhất nhà nước có thể áp dụng để bảo vệ quyền được sống, quyền được học tập, quyền được mưu cầu hạnh phúc của những đứa trẻ là nạn nhân của những cuộc hôn nhân tan vỡ.

1.1.5. Các phương thức bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ khi cha mẹ ly hôn.

Bảo vệ bằng pháp luật Việt Nam: VD như Khoản 1. Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con sau khi ly hôn đối với con chưa thành niên, con bị mất năng lực hành vi dân sự, con mất khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi sống mình.

Khoản 2. Điều 82 LHNVGĐ 2014 nghĩa vụ, quyền của cha và mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. BLTTDS 2015 cũng có quy định về việc con được khai sinh khi cha mẹ đã ly hôn, đối với con bị bỏ rơi hoặc không xác định đc cha mẹ thì luật cũng có điều khoản điều chỉnh Tòa án khởi kiện xác định bố mẹ cho con....

Bảo vệ bằng cơ quan tư pháp: Với chức năng nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, các cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án, cơ quan thi hành án trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm quyền của con khi cha mẹ ly hôn trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật và nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất cho người con.

Đặc biệt, các cơ quan này cần thực hiện nghiêm các quy định về người bào chữa, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại, đương sự... để đảm bảo những người con được hỗ trợ về pháp lý, tâm lý.

1.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật hiện hành về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn.

1.2.1. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi giải quyết tài sản của vợ chồng

1.2.1.1. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn.

Chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn là một quan hệ phát sinh mà Tòa án đồng thi phải giải quyết trong vụ án ly hôn. khoản 6 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật HN&GD (sau đây gọi chung là Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP) đã quy định rõ:

“Khi giải quyết chia tài sản khi ly hôn, Tòa án phải xem xét để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ví dụ: Khi chia nhà ở là tài sản chung và là chỗ ở duy nhất của vợ chồng, trong trường hợp không chia được bằng hiện vật thì Tòa án xem xét và quyết định cho người vợ hoặc chồng trực tiếp nuôi con chưa thành niên, con bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nhận hiện vật và thanh toán giá trị tương ứng với phần tài sản được chia cho người chồng hoặc vợ nếu người vợ hoặc chồng có yêu cầu.”

Mặt khác, việc quy định các yếu tố cần phải xem xét khi áp dụng nguyên tắc chia đôi tài sản chung của vợ chồng cũng thể hiện rõ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi

dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, cụ thể:

Khoản 4 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP đã quy định về các nguyên tắc này như sau:

Trường hợp áp dụng chế độ tài sản của vợ chồng theo luật định để chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn thì tài sản chung của vợ chồng về nguyên tắc được chia đôi nhưng có tính đến các yếu tố sau đây để xác định tỷ lệ tài sản mà vợ chồng được chia:

c)[...] Việc bảo vệ lợi ích chính đáng của mỗi bên trong sản xuất, kinh doanh và hoạt động nghề nghiệp không được ảnh hưởng đến điều kiện sống tối thiểu của vợ, chồng và con chưa thành niên, con đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự.

d) “Lỗi của mỗi bên trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của hợp đồng” là lỗi của vợ hoặc chồng vi phạm quyền, nghĩa vụ về nhân thân, tài sản của vợ chồng dẫn đến ly hôn.

Ví dụ: Trường hợp người chồng có hành vi bạo lực gia đình, không chung thủy hoặc phá tán tài sản thì khi giải quyết ly hôn Tòa án phải xem xét yếu tố lỗi của người chồng khi chia tài sản chung của vợ chồng để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của vợ và con chưa thành niên.”.

Bằng những nguyên tắc trên cho thấy Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP đã những quy định thể hiện sự ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi áp dụng nguyên tắc chia đôi tài sản để xác định tỷ lệ tài sản mà vợ chồng được chia khi họ áp dụng chế độ tài sản theo luật định. Như vậy, việc áp dụng nguyên tắc “chia đôi tài sản chung của vợ chồng” khi giải quyết tài sản vợ chồng theo luật định phải luôn xem xét đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con.

a) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con cái trong việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục:

Sau khi cha mẹ ly hôn thì cha mẹ sẽ thoả thuận ai sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con cái, tuy nhiên theo luật thì con dưới 36 tháng mẹ được toàn quyền nuôi con còn con đủ 7 tuổi thì phải hỏi ý kiến của con.

Nhưng trường hợp không thoả thuận được mà dẫn đến tranh chấp thì Tòa án sẽ là người phân xử con sẽ thuộc về người nào nuôi dưỡng. Đây là một quyết định khó khăn vì quyết định này sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống và tương lai đứa trẻ sau này.

Việc quyết định này sẽ dựa trên việc các bên phải chứng minh được các điều kiện phù hợp với đứa bé như: Nơi ở, tài sản, công việc, mức thu nhập, môi trường sống...và quan trọng trong khi tranh chấp muốn giành được quyền nuôi con thì phải chứng minh được đối phương không có điều kiện, khả năng nuôi con.

b) Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn:

Sau khi ly hôn cha mẹ sẽ chấm dứt quan hệ hôn nhân của mình, thế nhưng nghĩa vụ và quyền đối với con thì vẫn không thay đổi. Trong đó có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng và quyền được thăm nom con cái.

- Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi dưỡng con: Nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con, Nghĩa vụ và quyền giáo dục con, Quyền đại diện cho con làm người đại diện theo pháp luật đối với con chưa thành niên, con mất năng lực hành vi dân sự, Quyền quản lý và định đoạt tài sản riêng của con.
- Quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con: Quyền thăm nom con:

Theo điều 82 LHNVGĐ 2014 đây là quyền lợi chính đáng mà người trực tiếp nuôi con không được quyền cấm cản ngăn trở, tuy nhiên nếu như người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng quyền này gây ảnh hưởng xấu hay cản trở thì Tòa án có thể theo yêu cầu mà hạn chế quyền này của người không trực tiếp nuôi dưỡng. Quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Thay đổi người trực tiếp nuôi con:

Khi có thỏa thuận về đổi người nuôi con, con trên 7 tuổi thì khi thay đổi phải hỏi ý kiến con, Đối phương có quyền yêu cầu khi thấy người trực tiếp nuôi dưỡng không đủ khả năng và điều kiện để chăm sóc cho con nữa. Nếu cả hai không có đủ khả năng thì toà sẽ xem xét giao con cho người giám hộ khác.

c) Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ với con

Thứ nhất, điều kiện cha, mẹ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng với con: Pháp luật quy định độ tuổi và khả năng của con là điều kiện phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con. Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015, người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi. Trường hợp cha, mẹ ly hôn khi con chưa đủ 18 tuổi, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ phải chi trả tiền cấp dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho con về tài sản cho đến khi con trưởng thành.

Điều 110 Luật HN và GD năm 2014 quy định: “Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”. Vấn đề đặt ra là, pháp luật HN và GD cũng như Luật trẻ em năm 2016, được sửa đổi, bổ sung năm 2018 không đưa ra khái niệm cụ thể về “nuôi dưỡng” cũng như các tiêu chí để xác định một đứa trẻ sẽ được đảm bảo nuôi dưỡng đáp ứng các điều kiện vật chất tối thiểu để phát triển bình thường. Do đó, trên thực tế, mặc dù có nhiều cha, mẹ có hành vi vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng khi đang sống chung với con nhưng cũng không bị buộc phải cấp dưỡng do không có căn cứ.

Đối với con đã thành niên, cha, mẹ vẫn có trách nhiệm phải chi trả cấp dưỡng nếu thuộc các trường hợp sau: Con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Không có khả năng lao động có thể là do già yếu, mất sức lao động, bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự...

Tuy nhiên, không có khả năng lao động phải đi kèm với điều kiện không có tài sản để tự nuôi mình. Thực tế, có rất nhiều trường hợp con không có khả năng lao động nhưng vẫn có tài sản để tự nuôi mình. Vấn đề là, khi nào một người được coi là tình trạng “không có khả năng lao động” và “không có tài sản để tự nuôi mình”. Qua nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành, chúng tôi thấy rằng chưa có hướng dẫn cụ thể để xác định việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con đã thành niên. Thực tế hiện nay, việc nhận định “không có khả năng lao động” tùy thuộc vào sự đánh giá của Thẩm phán, Hội đồng xét xử.

Hệ thống hóa các văn bản pháp luật hiện hành về vấn đề trên, có hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Nghị quyết số 03/2006), tuy nhiên, Nghị quyết này hướng dẫn cho BLDS năm 2005 nhưng đến nay chưa có văn bản nào thay thế.

Vì vậy, cần áp dụng tương tự quy phạm pháp luật để giải quyết một vụ việc thực tế cụ thể chưa có pháp luật trực tiếp điều chỉnh trên cơ sở vận dụng quy phạm pháp luật điều chỉnh trường hợp khác có nội dung gần giống như vậy.

Tại Nghị quyết số 03/2006 có đề cập đến tiêu chí đánh giá về “mất khả năng lao động”, cụ thể là: Người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc (người bị thiệt hại không còn khả năng lao động do bị liệt cột sống, mù hai mắt, liệt hai chi, bị tâm thần nặng và các trường hợp khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định bị suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên...).

Từ quy định trên, có ý kiến cho rằng, khi xác định nếu người thành niên mà thường xuyên cần phải có người chăm sóc và rơi vào những trường hợp như đã liệt kê thì mới xác định họ “không còn khả năng lao động”.

Ý kiến khác lại cho rằng, ngoài Nghị quyết số 03/2006, còn có một văn bản khác cũng điều chỉnh tương tự, đó là Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điểm của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân có quy định về khái niệm “người tàn tật không có khả năng lao động”. Cụ thể, tại Mục 3.1.6 của Thông tư số 84/2008/TT-BTC có khái niệm người tàn tật không có khả năng lao động để xét giảm trừ gia cảnh về thuế thu nhập như sau: Người tàn tật, không có khả năng lao động là người bị tàn tật, giảm thiểu chức năng không thể trực tiếp sản xuất, kinh doanh hoặc người bị khuyết tật bẩm sinh không có khả năng tự phục vụ bản thân được cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên xác nhận hoặc tự bản thân khai có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về mức độ tàn tật không có khả năng lao động.

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người phụ thuộc đang sống xác nhận những biểu hiện cụ thể về sự tàn tật của người phụ thuộc.

Ví dụ: Xác nhận người phụ thuộc bị cụt tay, cụt chân, mù mắt, mắc bệnh thiếu năng trí tuệ, bị di chứng chất độc màu da cam...

Trường hợp người phụ thuộc mắc bệnh mà không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn...) có bệnh án của cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên thì chỉ cần bản sao bệnh án mà không cần phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tuy nhiên, khái niệm này chỉ nhằm phân biệt về người tàn tật không có khả năng lao động với người tàn tật vẫn có khả năng lao động. Chúng tôi không đồng ý với các ý kiến nêu trên. Xét về lý thuyết, yếu tố không có tài sản để tự nuôi mình có thể là tài sản gốc nhưng nó không sinh lợi hoặc có sinh lợi và đã được khai thác nhưng vẫn không đủ để đáp ứng các nhu cầu sống thiết yếu, hay có thể có thu nhập nhưng không đáp ứng được các khoản chi tiêu tối thiểu cho cuộc sống. Còn yếu tố “không có khả năng lao động” có thể được đánh giá trên

cơ sở khả năng đáp ứng về mặt cơ thể vật lý (có thể lao động hay không) hay bao gồm các điều kiện khác quan khác (người thất nghiệp chưa hẳn không có khả năng lao động).

Vấn đề này Luật HN và GD năm 2000 không quy định rõ ràng và đến Luật HN và GD năm 2014 cũng chưa quy định cụ thể. Có thể thấy, sự thiếu vắng các quy định hướng dẫn làm cho việc giải quyết các vụ việc như thế này trên thực tế gặp lúng túng và thiếu thống nhất. Trong thời gian tới, chúng tôi cho rằng cần có những nghiên cứu và đánh giá để đưa ra các hướng dẫn phù hợp nhằm áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật trên thực tế.

Thứ hai, về trách nhiệm, nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con: Trên cơ sở phân tích quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật HN và GD năm 2014, có thể thấy cha hoặc mẹ, bên không trực tiếp nuôi dưỡng có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi có sự kiện ly hôn.

Theo tinh thần được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật HN và GD năm 2000 (Nghị quyết số 02/2000) thì trong trường hợp vợ, chồng không thoả thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần; đánh giá toàn diện về nhu cầu sống, học tập, phát triển bình thường của trẻ, nhất là tính ổn định về tâm lý của trẻ em sau khi cha mẹ ly hôn.

Phán quyết của Hội đồng xét xử về việc giao con chung cho một bên nuôi thường kèm theo nghĩa vụ cấp dưỡng của bên không nuôi con chung theo quy định tại Điều 82 Luật HN và GD năm 2014. Trong đó, nguyên tắc xem xét nguyện vọng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bên được giao nuôi con vẫn phải tuân thủ hướng dẫn tại điểm 11 Nghị quyết số 02/2000, cụ thể: “Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không yêu cầu người không trực tiếp nuôi

con cấp dưỡng vì lý do nào đó thì Tòa án cần giải thích cho họ hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con để họ biết nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Nếu xét thấy việc họ không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện, họ có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con thì Tòa án không buộc bên kia phải cấp dưỡng nuôi con”. Nghị quyết số 02/2000 mặc dù hướng dẫn

Quy định của Luật HN và GD năm 2000 nhưng quy định này của Luật HN và GD năm 2000 không xung đột với quy định của Luật HN và GD năm 2014. Hơn nữa, Hội đồng Thẩm phán cũng chưa ban hành văn bản hướng dẫn Luật HN và GD năm 2014 để thay thế. Do đó, tinh thần của Nghị quyết số 02/2000 vẫn được vận dụng để áp dụng tương tự pháp luật.

Đa số các phán quyết của Hội đồng xét xử về nội dung này đều đảm bảo pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế, khi giải quyết yêu cầu về cấp dưỡng trong những vụ án mà bên nuôi con chung không yêu cầu bên kia thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, một số trường hợp Hội đồng xét xử thường chú trọng phân tích nguyện vọng của người được nuôi con (tức là xem xét việc từ chối nhận cấp dưỡng của người nhận nuôi con có tự nguyện không) mà chưa làm rõ, chưa phân tích kỹ trong bản án các điều kiện đủ kèm theo là họ có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con như Nghị quyết số 02/2000 đã hướng dẫn hay không.

Thực tiễn cho thấy, có không ít trường hợp vì tự ái cá nhân hoặc vì muốn chấm dứt hoàn toàn mối quan hệ với vợ hoặc chồng sau khi ly hôn nên người được giao nuôi con chung không quan tâm đến lợi ích của con, chủ quan nhất quyết không cần bên kia thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Trong khi đó, nhu cầu sống, phát triển của trẻ em sau thời điểm ly hôn khác và lớn hơn rất nhiều so với lúc Tòa án giải quyết ly hôn; pháp luật HN và GD và thực tiễn cuộc sống khẳng định rõ quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không phải chỉ của người được giao nuôi con mà là của chính người được cấp dưỡng con chưa thành niên hoặc con đã thành niên nhưng bị tâm thần, bị khiếm khuyết

về thể chất không có khả năng lao động. Mục đích cuối cùng của chế định cấp dưỡng là phục vụ nhu cầu sống, phát triển tối thiểu của con chung sau khi vợ, chồng ly hôn.

Do đó, nội dung của Nghị quyết số 02/2000 mới quy định Tòa án có quyền xem xét tính tự nguyện, kèm theo điều kiện cần thiết về khả năng kinh tế, hoàn cảnh cuộc sống của người nhận nuôi con để phán quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của người không được giao nuôi con. Những sai sót này kéo theo một hệ lụy là chỉ một thời gian ngắn sau khi ly hôn, có rất nhiều trường hợp người được giao nuôi con chung lại làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bên không nuôi con phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Đây là một nội dung Kiểm sát viên cần lưu ý khi kiểm sát việc giải quyết các vụ án HN và GD có yêu cầu hoặc không có yêu cầu cấp dưỡng.

1.2.2. Quyền nuôi con khi ly hôn

Khoản 2 và 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định:

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Tòa án luôn dựa vào nguyên tắc thỏa thuận giữa cha và mẹ của người con để quyết định ai sẽ là người được nuôi con.

Do đó, cha, mẹ của người con có thể thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau đối với con vào thời điểm trước, trong

hoặc sau khi yêu cầu Tòa án chấm dứt quan hệ vợ chồng hay quan hệ chung sống như vợ chồng.

Khi cha, mẹ của người con không thỏa thuận được thì Tòa án sẽ dựa vào quyền lợi của con để quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc quyết định ai có quyền nuôi con khi ly hôn ngoài những điều kiện nêu trên còn phụ thuộc vào các yếu tố khác, như chỗ ở, thu nhập, thời gian chăm sóc con... của mỗi bên, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con.

Theo đó, người được nuôi con phải chứng minh được trước Tòa án về bản thân sẽ cung cấp môi trường thuận lợi nhất cho sự phát triển của con và có đủ các điều kiện đảm bảo cả về kinh tế lẫn tinh thần đáp ứng cho yêu cầu phát triển bình thường của người con; người được nuôi con phải chứng minh mình có đủ điều kiện vật chất về thu nhập, tài sản, nơi ở ổn định... về tinh thần (có đủ thời gian để ở bên con, chăm sóc, nuôi dưỡng con, luôn phải đặt con lên hàng đầu...) để người con có cuộc sống ổn định và phát triển hơn bên không được nuôi con.

Ngoài ra, một trong hai người có thể cung cấp thêm các chứng cứ chứng minh người còn lại không đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi dạy con cái, thường xuyên có hành vi bạo lực, thu nhập không ổn định...

Ngoài những quy định nêu trên, khi Tòa án quyết định giao con cho người nào nuôi còn lưu ý một số điểm sau đây:

“Xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi”, tức trong quá trình phán quyết ai sẽ là người nuôi con sau khi ly hôn, Thẩm phán phụ trách phiên tòa giải quyết ly hôn là người có thẩm quyền lấy ý kiến trẻ từ đủ 07 tuổi về việc muốn sống với cha hay với mẹ. Khi lấy ý kiến của trẻ phải tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là phải bảo đảm thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của trẻ; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ. Đặc biệt, việc lấy ý kiến phải đảm bảo giữ bí mật cá nhân của trẻ.

Trường hợp con dưới 03 tuổi, mặc định quyền nuôi con thuộc về người mẹ, trừ khi người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác. Luật quy định như vậy xuất phát từ yêu cầu đảm bảo quyền được hưởng đầy đủ các quyền của đứa trẻ, nên khi xem xét việc giao con cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng Tòa án phải đánh giá thực tế điều kiện nuôi dưỡng con của cha, mẹ; tuy mặc định việc giao con dưới 03 tuổi cho người mẹ trực tiếp nuôi nhưng trong trường hợp người cha chứng minh được người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con thì Tòa án vẫn có thể giao con cho người cha trực tiếp nuôi con.

Quyền thăm nom con sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đối với hành vi ngăn cản quyền thăm con đã có chế tài xử phạt theo Điều 53 Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình quy định: “Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con, trừ trường hợp cha mẹ bị hạn chế quyền thăm nom con theo quyết định của tòa án; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau”.

1.3. Ảnh hưởng của ly hôn đối với sự phát triển của con

Ly thân, ly hôn là điều không ai mong muốn khi bước vào đời sống vợ chồng. Tuy nhiên, nhiều cặp đôi đã phải đi đến quyết định này vì không thể hòa hợp với bạn đời, cả hai đã có những mâu thuẫn, bất đồng sâu sắc. Thực tế, ly

hôn không phải là lựa chọn tồi tệ nhất bởi việc sống chung trong không khí nặng nề, tù túng mới thật sự nổi ám ảnh.

Kết thúc một cuộc hôn nhân đôi khi chính là cánh cửa để mở ra nhiều cơ hội mới. Quan trọng nhất là cả hai phải tôn trọng nhau và có trách nhiệm với con cái. Dù nguyên nhân có là gì, sau mỗi cuộc hôn nhân đổ vỡ, người chịu tổn thương lớn nhất vẫn là con cái.

Thực tế, rất nhiều người cố gắng nhẫn nhịn và chung sống với một người tồi tệ vì mong muốn con cái có đủ bố và mẹ, được sinh ra và lớn lên trong gia đình trọn vẹn. Tuy nhiên, nếu các cặp đôi đã không còn tình cảm, sớm muộn sẽ xảy ra xung đột và trẻ có đủ nhận thức để nhận thấy sự bất thường của bố mẹ.

Chính vì vậy, ly hôn là điều cần thiết để giải thoát cả hai khỏi rào cản hôn nhân và bắt đầu cuộc sống mới.

Có thể nói, nỗi lo lắng lớn nhất khi quyết định ly hôn là sợ ảnh hưởng đến con trẻ. Hiểu rõ việc cha mẹ ly hôn ảnh hưởng như thế nào đến con cái sẽ giúp các bậc làm cha, làm mẹ có biện pháp xử lý kịp thời nhằm giúp con trẻ vượt qua và thích ứng với việc này.

a) Tâm trạng buồn bã kéo dài:

Khi bố mẹ ly hôn, việc đầu tiên mà trẻ phải đối mặt là tâm trạng buồn bã kéo dài. Nếu như trước đây được chung sống với cả bố và mẹ thì giờ đây, trẻ chỉ có thể ở cùng với bố hoặc mẹ. Ngoài ra, việc bị chia cách với anh chị em ruột sau khi bố mẹ ly dị cũng là điều khó khăn đối với trẻ.

Phản ứng chung của trẻ khi bố mẹ ly dị là buồn bã, bi quan và chán nản kéo dài. Trẻ sẽ mất khá nhiều thời gian để có thể bình ổn lại tâm lý và trở lại với cuộc sống như bình thường. Nghiên cứu được thực hiện vào năm 2002 bởi Nhà tâm lý học E. Mavis Hetherington của Trường Đại học Virginia (Mỹ) cho thấy, trẻ sẽ mất khoảng 2 năm để có thể vượt qua những cảm xúc tiêu cực sau khi bố mẹ ly dị như sốc, mất niềm tin, lo lắng, buồn bã và đôi khi xen lẫn sự tức giận.

Tuy nhiên, thời gian để trẻ hồi phục sau khi bố mẹ ly dị phụ thuộc vào độ tuổi cụ thể. Chẳng hạn như với trẻ chỉ từ 2 – 5 tuổi, trẻ sẽ nhanh chóng quên đi sự việc này nhưng vẫn sẽ thường xuyên hỏi tại sao bố mẹ lại không sống chung hay những câu hỏi đại loại như thế.

Theo các chuyên gia, việc bố mẹ ly hôn sẽ ảnh hưởng nhiều nhất đến trẻ trong độ tuổi dậy thì từ 9 – 16 tuổi. Đây là giai đoạn trẻ có nhiều sự thay đổi về tâm sinh lý nên đôi khi có phản ứng quá khích về việc bố mẹ ly thân, ly hôn.

Trẻ sẽ giữ sự buồn bã, bi quan, lo lắng, tức giận, xấu hổ,... dai dẳng trong một thời gian dài. Đối với trẻ đã khôn lớn, việc bố mẹ ly hôn thường không ảnh hưởng quá nhiều vì bản thân trẻ đã có hiểu biết sâu sắc về cuộc sống và phần nào nhận thức được lý do dẫn đến quyết định ly hôn.

b) Tính cách tự ti và nhút nhát

Bố mẹ ly hôn có thể ảnh hưởng đến tính cách của con cái. Cụ thể, trẻ có cha mẹ ly thân, ly hôn thường có tính cách nhút nhát, tự ti và thiếu tự tin vào bản thân – đặc biệt là khi bố mẹ ly dị trong giai đoạn trẻ mới bắt đầu đến trường (6 – 12 tuổi).

Tính cách này thường hình thành khi trẻ bị bạn bè trêu chọc về việc bố mẹ ly dị, gia đình không hạnh phúc và trọn vẹn. Những lời trêu chọc từ bạn bè khiến trẻ bị tổn thương và có xu hướng sống thu mình, cô lập.

c) Khó tập trung khi học tập

Ngoài ảnh hưởng đến tâm lý, cha mẹ ly hôn còn ảnh hưởng đến việc học tập của con cái. Trong thời gian đầu, tâm lý của trẻ thường bất ổn nên khó có thể tập trung và học tập tốt. Trẻ thường có biểu hiện lơ đãng, hay suy nghĩ trong giờ học, tiếp thu chậm, quên làm bài tập,...

Vì lý do này, các cặp đôi cần phải lựa chọn thời điểm ly hôn phù hợp. Tốt nhất, nên thông báo với con cái khi trẻ đã nghỉ hè hoặc đã hoàn thành kỳ thi quan trọng. Điều này sẽ giúp trẻ có thời gian để bình ổn lại tâm lý, qua đó giảm thiểu ảnh hưởng đối với quá trình học tập.

d) Có quan niệm lệch lạc về tình yêu

Khi bố mẹ không hạnh phúc, trẻ sẽ dễ hình thành những quan niệm lệch lạc về tình yêu. Đa phần trẻ sống trong gia đình không trọn vẹn, bố mẹ thường xuyên cãi vã và có hành vi bạo lực thường có những suy nghĩ cực đoan về tình yêu. Chẳng hạn như tình yêu là điều không cần thiết và chỉ mang lại sự đau khổ, yếu đuối và tổn thương.

Tuy nhiên, cũng có những trẻ khi lớn lên mắc phải hội chứng ám ảnh tình yêu – một dạng rối loạn tâm lý đặc trưng bởi việc khao khát được yêu và muốn kiểm soát được tình yêu. Nhiều chuyên gia cho rằng, việc sống trong gia đình không hạnh phúc khiến trẻ luôn khao khát cảm nhận được tình yêu. Tuy nhiên, hội chứng này gây ra rất nhiều ảnh hưởng đối với sức khỏe và chất lượng cuộc sống. Chính vì vậy, cần có các biện pháp hỗ trợ kịp thời để giúp trẻ vượt qua tổn thương tâm lý sau khi bố mẹ ly dị.

e) Nguy cơ mắc hội chứng sợ kết hôn

Hội chứng sợ kết hôn là một dạng ám ảnh sợ đặc hiệu mà người bệnh sợ hãi quá mức, dai dẳng về việc phải kết hôn và gắn kết với một người nào đó. Người mắc hội chứng này vẫn có thể yêu đương và có tình cảm với những người khác. Tuy nhiên, họ sẽ từ bỏ mối quan hệ nếu đối phương đề nghị tiến xa hơn.

Ngoài ra, cũng có nhiều trường hợp bệnh nhân từ chối các mối quan hệ tình cảm để không làm tổn thương người khác và chính bản thân. Bởi người mắc hội chứng này đôi khi vẫn dành tình cảm sâu sắc nhưng vì lo sợ vấn đề kết hôn nên phải chấm dứt mối quan hệ trong miễn cưỡng. Điều này gây ra sự đau khổ và dằn vặt cho chính người bệnh.

Hiện tại, nguyên nhân chính xác gây ra hội chứng sợ kết hôn vẫn chưa được xác định. Tuy nhiên, đã có nhiều bằng chứng cho thấy, trẻ lớn lên trong gia đình không trọn vẹn, bố mẹ ly hôn và ly thân là yếu tố gia tăng nguy cơ mắc phải hội chứng này.

f) Có các hành vi chống đối

Ly hôn có thể khiến con cái bị tổn thương sâu sắc. Một số trẻ có thể phản ứng với nỗi đau bằng các hành vi chống đối, phá phách. Trong trường hợp này, trẻ thường cho rằng bố mẹ hoàn toàn không nghĩ đến mình mà chỉ nghĩ cho bản thân nên mới quyết định ly dị, ly thân.

Các hành vi chống đối đôi khi được thực hiện nhằm mục đích thu hút sự chú ý và quan tâm của bố mẹ. Lúc này, bố mẹ cần phải thấu hiểu tâm lý của con cái để có cách xử lý đúng đắn. Trên thực tế, rất nhiều gia đình không hiểu được nguyên nhân sâu xa trong các hành vi của con và quy chụp con cái hư hỏng. Điều này khiến cho trẻ càng thêm tổn thương và dễ hình thành ý nghĩ, quan điểm lệch lạc.

g) Bất thường trong quá trình phát triển nhân cách

Ngoài những ảnh hưởng trên, cha mẹ ly hôn cũng ảnh hưởng đến quá trình phát triển nhân cách của trẻ. Bố mẹ ly hôn, ly thân, bạo lực và xung đột gia đình được xem là yếu tố thuận lợi gia tăng nguy cơ mắc phải các rối loạn nhân cách như:

- Rối loạn nhân cách ranh giới
- Rối loạn nhân cách phụ thuộc
- Rối loạn nhân cách thể kịch tính
- Rối loạn nhân cách né tránh

Tuy nhiên, đây chỉ là yếu tố thuận lợi, hoàn toàn không phải là nguyên nhân trực tiếp. Dù vậy, việc quan tâm đến tâm lý của con cái sau khi ly hôn là điều rất cần thiết để giúp con vượt qua bất ổn về tâm lý và lấy lại tinh thần lạc quan, vui

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Nêu lên những khái quát chung về ly hôn, hậu quả đối với con khi cha mẹ ly hôn từ đó đưa ra các trường hợp được pháp luật bảo vệ và các phương thức, lợi ích của trẻ khi cha mẹ ly hôn.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con cái trong việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục, nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ với con và ảnh hưởng của ly hôn đối với sự phát triển của con.

CHƯƠNG 2

THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA CON KHI CHA MẸ LY HÔN TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Thực trạng về vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn:

2.1.1.1. vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn:

Tỷ lệ ly hôn của các gia đình Việt Nam tăng lên so với cùng kỳ năm 2009 (tỷ lệ này tăng lên từ 1,4% lên 2,1%). Theo báo cáo toà án, trung bình hàng năm Việt Nam có 600.000 vụ ly hôn, có tới 70% vụ ly hôn do người phụ nữ đệ đơn.

Theo số liệu thống kê án thụ lý kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân 2 cấp trong 3 năm gần đây: Năm 2018, thụ lý 1.587 vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình trong tổng số 1.814 vụ án dân sự do Tòa án thụ lý (tăng 35 vụ so với năm 2017, chiếm 87,4% tổng số án thụ lý).

Năm 2019, thụ lý kiểm sát 1.687 vụ án hôn nhân gia đình trong tổng số 1.927 vụ dân sự (tăng 100 vụ, chiếm 87,5% tổng số án thụ lý). Sáu tháng đầu năm 2020 thụ lý kiểm sát 865 vụ án hôn nhân gia đình trong tổng số 989 vụ dân sự (chiếm 87,66%).

Hầu hết đều là cha mẹ tự thoả thuận phân chia người nuôi con và cấp dưỡng cho con. Còn nếu tranh chấp thì toà sẽ xem xét đến các yếu tố mà em đã phân tích và đề cập ở trên.

2.1.1. Vấn đề nuôi con chung sau khi ly hôn

Việc ly hôn chỉ làm chấm dứt quan hệ hôn nhân vợ chồng chứ không làm chấm dứt quan hệ cha, mẹ, con giữa vợ chồng và con chung.

Do đó, khi cha, mẹ ly hôn thì vấn đề con chung là một trong những vấn đề quan trọng cần xem xét giải quyết. Với Luật HN&GD, khái niệm “*con chung của vợ chồng*” được đặt ra đối với vợ chồng có quan hệ hôn nhân hợp pháp – tức là có giấy đăng ký kết hôn theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định.

Vậy, con chung của vợ chồng là con mà vợ chồng được xác định là cha, mẹ của người đó, bao gồm cả con đẻ và con nuôi.

Điều 88 Luật HN&GD 2014 đã quy định rõ ràng về căn cứ xác định con chung của vợ, chồng. Cụ thể, trường hợp con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân, hoặc người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân hoặc sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân thì đứa trẻ sinh ra sẽ được xác định là con chung của người vợ với chồng. Trong trường hợp con được sinh ra trước khi vợ chồng đăng ký kết hôn, nhưng được vợ chồng thừa nhận là con chung, thì đứa trẻ vẫn được xác định là con chung của vợ chồng.

Trong các trường hợp trên, toà án sẽ dựa vào giấy khai sinh của con để xác định bố, mẹ. Trong trường hợp trong quá trình ly hôn, người vợ hoặc người chồng không đồng ý rằng đứa trẻ là con chung của cả hai thì cần phải tự cung cấp chứng cứ chứng minh trước Toà án. Mặt khác, con chung của vợ chồng khi đã thành niên và có khả năng lao động thì không thuộc đối tượng con chung phải giải quyết khi vợ chồng ly hôn.

2.1.2. Giải quyết con chung khi cha, mẹ ly hôn.

Vậy, đối tượng con chung là trọng tâm trong quan hệ con chung của vợ chồng khi ly hôn bao gồm con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự mình nuôi, là đối tượng cần được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích mọi mặt.

Do đó, giải quyết vấn đề con chung của vợ chồng khi ly hôn là toàn bộ quy định của pháp luật về xác định quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng khi ly hôn nhằm bảo vệ quyền lợi mọi mặt của con chung. Hoạt động giải quyết vấn đề con chung khi cha, mẹ ly hôn được tiến hành theo trình tự, thủ tục chặt chẽ do pháp luật quy định.

2.1.3. Thực trạng về vấn đề giao con

Vấn đề ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được hai bên đương sự (vợ, chồng) tự thoả thuận với nhau và được Toà án ghi nhận trong

quyết định, bản án. Trong trường hợp hai bên không thể tự thoả thuận được với nhau, Toà án sẽ xem xét, giao quyền nuôi con cho một bên vợ hoặc chồng (căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật HN&GD 2014).

Với việc toà án tôn trọng thoả thuận của hai bên đương sự, xuất phát từ thực tiễn bố, mẹ là người gần gũi với con cái, đồng thời là một trong những người hiểu rõ hoàn cảnh, điều kiện, tính cách, con người đối phương. Do đó mà các bên biết được rằng lựa chọn ai là người trực tiếp nuôi con thì sẽ có lợi cho những đứa con của họ.

Nếu hai bên đương sự không thoả thuận được, Toà án sẽ căn cứ vào các yếu tố sau để xác định người đáp ứng điều kiện phù hợp, tốt nhất cho trẻ, gồm: điều kiện tài chính, thu nhập, tài sản của hai bên vợ chồng – có đủ khả năng để chăm sóc, tạo điều kiện giáo dục tốt nhất cho trẻ hay không; điều kiện, công việc của hai bên vợ, chồng có phù hợp, thuận lợi, không làm xáo trộn việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phát triển của con hay không; đặc biệt là yếu tố đạo đức của người trực tiếp nuôi con; cuối cùng là xem xét xem một trong hai bên đương sự có thuộc một trong các đối tượng có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật HN&GD:

“a) Bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi cố ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

b) Phá tán tài sản của con;

c) Có lối sống đồi trụy;

d) Xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội”.

Toà án căn cứ vào việc xác minh tại cơ quan, tổ chức nơi đương sự công tác, làm việc, chính quyền địa phương nơi đương sự sinh sống cũng như người có liên quan như người thân thích sống chung. Thực hiện một trong những hành

vi trên, đồng nghĩa với việc cha (mẹ) không có đủ điều kiện để thực hiện việc trực tiếp nuôi dưỡng trẻ.

Ngoài ra, còn có các trường hợp sau:

Thứ nhất, nếu như cha, mẹ ly hôn khi con chung của cả hai là trẻ dưới 36 tháng tuổi thì sẽ được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi nếu người mẹ đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và các bên không có thoả thuận khác (khoản 3 Điều 81 Luật HN&GD).

Thứ hai, “nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”, bởi, từ giai đoạn này trở đi, con đã có đủ nhận thức và mong muốn của riêng mình. Việc ở cùng ai là vấn đề quan trọng quyết định một phần tương lai của con, do đó, ý kiến của con phải được lắng nghe và tôn trọng.

2.2. Quyền nuôi con sau khi ly hôn

Theo Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình 2014, sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vợ, chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thoả thuận khác phù hợp với lợi ích của con.

2.2.1. Điều kiện thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn

Sau khi ly hôn, vợ chồng có thể thoả thuận về người trực tiếp nuôi con hoặc nuôi con theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, người trực tiếp nuôi con có thể được

thay đổi khi có các căn cứ được quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014, cụ thể:

- Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;
- Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Lưu ý: Đối với con từ đủ 07 tuổi trở lên, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con.

Đối với trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện thì cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con bao gồm:

- Cha, mẹ
- Người thân thích
- Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình
- Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em
- Hội liên hiệp phụ nữ

2.2.2 Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn

Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình 2014, cấp dưỡng được hiểu là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, người đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình hoặc người gặp khó khăn, túng thiếu.

Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình 2014, sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Từ đó, có thể xác định nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn thuộc về người không trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng này sẽ kéo dài đến khi

người con đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Khi ly hôn và một trong hai bên đương sự là người trực tiếp nuôi con, chi phí vật chất cần sử dụng là vô cùng lớn, nếu riêng một bên gánh vác là vô cùng khó khăn. Thêm vào đó, chăm sóc con là trách nhiệm của cả bố và mẹ, do đó, vấn đề cấp dưỡng được đặt ra đối với một bên đương sự không phải là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cha (mẹ) không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cấp dưỡng cho con nếu con thuộc đối tượng đã đủ 18 tuổi nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về mức cấp dưỡng, theo Điều 116 Luật HN&GD, pháp luật không ấn định mức cấp dưỡng mà cha (mẹ) phải chi trả khi không trực tiếp nuôi con, mà quyền quyết định được giao cho hai bên tự thỏa thuận căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của con chung được cấp dưỡng và thu nhập, khả năng thực tế của đối phương.

Về phương thức thực hiện cấp dưỡng, pháp luật ưu tiên sự thỏa thuận của các bên về phương thức cấp dưỡng. Tòa án chỉ giải quyết khi các bên không tự thỏa thuận được. Pháp luật cũng quy định nhiều phương thức cấp dưỡng khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người có nghĩa vụ cấp dưỡng: định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần

2.3. Việc thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Theo quy định của pháp luật, sau khi vợ chồng ly hôn, người con không thể đồng thời sống cùng với cả cha và mẹ bởi khi đó nghĩa vụ chung sống và cùng nhau xây dựng gia đình của vợ chồng không còn tồn tại. Vì vậy, dù không muốn nhưng một trong hai người phải chấp nhận sống xa con cái, không được trực tiếp hàng ngày chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho con và cũng để người không trực tiếp nuôi con thực hiện trách

nhiệm của mình và bù đắp phần nào nỗi day dứt khi phải sống xa con, Luật HN&GD 2014 quy định tại khoản 3 Điều 82 như sau:

“ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

Việc thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ của người đó[4]. Vì vậy, không ai có quyền cản trở quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Tuy nhiên, trong trường hợp người này lợi dụng quyền hạn của mình gây ảnh hưởng đến xấu đến trẻ hoặc ảnh hưởng đến việc chăm sóc con của người đang trực tiếp nuôi con, thì người đó có thể bị Tòa án tuyên hạn chế quyền thăm nom con nếu như bên còn lại có yêu cầu.

2.3.1. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Trong trường hợp theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật HN&GD 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, gồm:

“a) Người thân thích; b) Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; c) Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; d) Hội liên hiệp phụ nữ”.

Xuất phát từ thực tiễn nhiều trường hợp cho thấy rằng khi giao cho một bên cha (mẹ) nuôi dưỡng, cuộc sống của con không được đảm bảo, tuy nhiên, cha (mẹ) vì lí do nào đó lại không yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung thì cá nhân, cơ quan, tổ chức trên có thể đứng ra yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, đảm bảo tối đa quyền lợi chính đáng của con chung.

Về căn cứ để Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con; được quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật HN&GD. Thứ

nhất, cha mẹ có thoả thuận về việc thay đổi người nhằm mục đích tạo ra môi trường tốt hơn cho con.

Trong trường hợp này, Toà án cần xem xét cẩn thận khi có yêu cầu, tránh xảy ra tình trạng cha, mẹ tranh giành quyền nuôi con hoặc có mục đích khác mà không phải vì đặt lợi ích của con lên hàng đầu.

Đồng thời, *“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”*. Hoặc thứ hai, người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tuy nhiên chỉ khi xét thấy thật cần thiết, Toà mới chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì điều đó sẽ làm ảnh hưởng, xáo trộn cuộc sống cũng như tâm lý của trẻ.

Khi xác định lại người trực tiếp nuôi con, Toà án có thể thay đổi một số nội dung trong quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con như mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng, quyền thăm nom con cho phù hợp với điều kiện thực tế của các bên.

2.3.2. Tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn

Trẻ em là hạnh phúc của mỗi gia đình, là tương lai của đất nước, quyền và lợi ích của trẻ em được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Điều 37 Hiến pháp năm 2013 ghi nhận *“Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”*. Điều luật trên được cụ thể hóa thành một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ HN&GD, Khoản 4 Điều 2 Luật HN&GD năm 2014 quy định *“Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật thực hiện các quyền về hôn nhân gia đình; giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ; thực hiện kế hoạch hóa gia đình”*.

Khi cha mẹ ly hôn, con cái là đối tượng chịu ảnh hưởng tiêu cực của việc ly hôn một cách trực tiếp. Do đó, việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn là cần thiết, là yêu cầu tất yếu.

Theo từ điển Tiếng Việt thông dụng thì “*bảo vệ*” có nghĩa là “che chở, giữ gìn”. Bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn chính là việc che chở, giữ gìn, ngăn ngừa, hạn chế hoặc chống lại những hành vi xâm phạm các quyền của trẻ em đặc biệt trong hoàn cảnh cha mẹ ly hôn.

Suy rộng ra, bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn thể hiện qua ba yếu tố: đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con được thực hiện tốt trên thực tế; ngăn ngừa mọi hành vi xâm phạm, hạn chế hoặc tác động xấu đến quyền lợi của con; cũng như xử lý kịp thời những hành vi xâm phạm đến quyền lợi của con, nhằm giáo dục, ràng buộc các bên có liên quan. Việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chỉ được thực hiện tốt nhất khi có một cơ chế, cách thức, biện pháp bảo vệ toàn diện, đồng bộ.

Như vậy, có thể hiểu “Bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn là hệ thống các biện pháp, cơ chế, cách thức theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các quyền, lợi ích hợp pháp của con trên thực tế và hạn chế, đảm bảo cho các quyền, lợi ích đó của con không bị xâm phạm hoặc bị ảnh hưởng xấu do việc ly hôn của cha mẹ gây ra, cũng như xử lý nghiêm khắc, kịp thời những hành vi vi phạm xâm hại tới quyền và lợi ích của con khi cha mẹ ly hôn”.

- Về mặt xã hội:

Trong xã hội xưa và nay, trẻ em luôn đóng vai trò quan trọng không chỉ trong nội hàm gia đình mà đối với toàn xã hội. Tuy nhiên, trẻ em cũng là đối tượng dễ bị lạm dụng, bóc lột sức lao động và lạm dụng tình dục, đặc biệt khi trẻ là con của các cặp vợ chồng ly hôn càng có nguy cơ cao hơn.

Khi vợ chồng ly hôn, quan hệ hôn nhân chấm dứt, tuy nhiên quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng giữa cha mẹ và con vẫn không hề thay đổi. Vì vậy,

trên phương diện pháp lý, các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau sẽ chấm dứt nhưng các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con vẫn tồn tại. Cha mẹ là người sinh thành ra các con, cha mẹ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng các con khi chúng chưa thể tự lo cho bản thân mình mà không phụ thuộc vào hoàn cảnh gia đình.

Khi ly hôn, vợ chồng cảm thấy thỏa mãn vì bản thân đã được giải thoát nhưng lại không thể tránh khỏi việc gây ra đau khổ, thiệt thòi cho con cái - những đứa trẻ vô tội trong sự tan vỡ của gia đình. Nguyên nhân của ly hôn là tình cảm của vợ chồng đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên mọi người khi đi đến quyết định ly hôn đã muốn có một cuộc sống riêng cho mình.

Vì vậy, sau khi ly hôn họ không còn lý do gì để sống chung với nhau. Khi cha mẹ không còn chung sống, pháp luật quy định con chỉ được sống với một người và đó là người có khả năng bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con.

Sự thiệt thòi, mất mát không chỉ dừng lại ở việc con không được sống cùng cả cha và mẹ mà ngay cả sự gần gũi, gắn bó giữa các anh, chị, em trong gia đình cũng bị chia rẽ. Khi một người không đủ khả năng chăm sóc cho tất cả các con thì họ buộc phải lựa chọn đưa con nào ở với mình để quyền lợi của chúng được đảm bảo hơn và khi đó, các anh, chị, em sẽ phải chia lìa nhau. Quyết định khó khăn đó cũng là để bảo đảm cuộc sống vật chất cho con, nhưng lại làm mất đi một cuộc sống vui vẻ với tình cảm yêu thương, quăn quýt nhau giữa các anh, chị, em trong một gia đình.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con vẫn không hề thay đổi nhưng do con chỉ được sống với một người nên cách thức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ có một số thay đổi, đặc biệt là đối với người không trực tiếp nuôi con. Đứa con chỉ được sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp bởi một người và người kia thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình một cách gián tiếp qua việc thăm nom, cấp dưỡng cho con. Đây chỉ là một sự cố gắng bù đắp chứ

không thể lấp đầy khoảng trống về tình cảm trong lòng những đứa trẻ còn ngây thơ.

Những hậu quả pháp lý của ly hôn sẽ kéo theo những hậu quả về mặt xã hội rất nặng nề, ảnh hưởng tới cuộc sống và sự phát triển của các em.

Trước hết, hậu quả tiêu cực của ly hôn đối với con cái là những trẻ em này sẽ bị giằng co giữa bố và mẹ sau khi ly hôn. Thông thường, sau khi ly hôn sẽ không ai chịu trách nhiệm phần lỗi về mình, và do đó, sẽ tìm cách bao che khuyết điểm của mình bằng đổ lỗi cho người kia, không thấy mấy trường hợp cha mẹ sau khi ly hôn đã nhận phần lỗi của mình và tìm cách đền bù lại đối với con cái trong việc giáo dục. Nhưng trong tâm lý trẻ thơ, chúng chỉ muốn biết những điều tốt, đẹp, hãnh diện về bố mẹ chứ không phải là những điều xấu, những lý do đã khiến cho bố hoặc mẹ bỏ nhau.

Vì vậy, những điều tiêu cực kia sẽ làm mất dần hình ảnh đẹp của bố mẹ trong mắt các con, nhất là khi chúng gặp những khó khăn và thử thách của cuộc sống. Ảnh hưởng này sẽ khiến các em có cái nhìn tiêu cực về hôn nhân và gia đình. Các em sẽ không tìm được một mô hình gia đình và hôn nhân hạnh phúc. Ý nghĩa và đặc tính của hôn nhân cũng sẽ được diễn dịch một cách lệch lạc khi các em nhìn vào bố mẹ mình và đời sống hôn nhân gia đình của bố mẹ sau khi đã ly hôn.

Những hậu quả tiêu cực này có thể dẫn đến những diễn biến tiêu cực trong cuộc sống của trẻ như không hạnh phúc trong cuộc sống hoặc có những hành vi xử sự liều lĩnh, thiếu suy nghĩ, không cần để ý đến hậu quả như tệ nạn phá thai và ly hôn... Theo kết quả khảo cứu, thì con cái của những cha mẹ ly hôn có xác suất ly hôn cao hơn những gia đình mà cha mẹ không ly hôn.

Cha mẹ bất hòa luôn ảnh hưởng tiêu cực tới sự phát triển của con về mặt tâm lý. Những cảnh cãi vã nhau, những câu chì chiết, những câu chửi hay những lần đánh nhau trước mặt con lúc nào cũng có hại và sẽ rất khó xóa nhòa trong ký ức tuổi thơ của con. Trẻ rơi vào tình trạng luôn lo lắng, bất an, có cảm giác bị bỏ

roi. Cũng có trường hợp trẻ tự kết tội mình có phần nào trách nhiệm trong sự chia ly của bố mẹ. Sự buồn bã, sự suy nhược, sự cách ly, sự mất ngủ, những cơn ác mộng và những nỗi sợ hãi, ám ảnh ban đêm... đều có khả năng chế ngự trong đời sống tinh thần của đứa trẻ. Kết quả học tập cũng có phần sụt giảm. Đôi khi đứa trẻ chuyển sự thô bạo trong gia đình sang những quan hệ xã hội. Trong những trường hợp khác, chúng chọn thái độ của một người lớn trưởng thành sớm, chúng già dặn và không còn sự hồn nhiên như bạn bè cùng lứa.

Trẻ sống trong các gia đình ly hôn thường rất mặc cảm trong cuộc sống, ngại tiếp xúc, kín kẽ khi nói về bản thân và gia đình không trọn vẹn của mình. Nhìn xa hơn ở những trường hợp cha mẹ ly hôn mà cả hai đều chạy theo cuộc sống riêng tư của mình, những đứa trẻ bỗng dưng bị bỏ rơi, lạc lõng giữa cuộc đời. Và một thực tế là những trẻ đó rất dễ vướng vào những cạm bẫy của cuộc đời và rơi vào con đường phạm pháp.

Theo Ban chỉ đạo Đề án “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên”, từ năm 2007 đến hết 2013, toàn quốc phát hiện gần 63.600 vụ vi phạm pháp luật hình sự do hơn 94.300 người chưa thành niên gây ra (tăng gần 4.300 vụ so với các năm trước đó).

Số vụ án do người chưa thành niên gây ra chiếm gần 20% trong tổng số vụ phạm pháp luật hình sự trong toàn quốc. Hầu hết người chưa thành niên phạm tội đều là nam giới, chiếm đến xấp xỉ 97% tổng số người vi phạm. Đáng báo động là độ tuổi phạm tội ngày càng trẻ hóa, trong đó dưới 14 tuổi chiếm 13%; từ 14 - 16 tuổi chiếm 34,7%, từ 16 - 18 tuổi chiếm 52%.

Theo kết quả nghiên cứu về đặc điểm nhân thân của 2.599 người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự ở 4 khu vực (miền Bắc, miền Trung- Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ) cho thấy về hoàn cảnh gia đình, có tới 40,7% sống trong những gia đình không hoàn thiện (đa số do bố mẹ ly hôn). Để phòng ngừa và ngăn chặn tình trạng “một phần tương lai của đất nước” dần thân vào con đường phạm tội, đòi hỏi phải tìm hiểu nguyên nhân của tình

hình tội phạm do người chưa thành niên gây ra từ nhiều góc độ khác nhau, một trong những tiếp cận đó là xem xét ảnh hưởng của việc cha mẹ ly dị nhau đến tình trạng vi phạm pháp luật của người chưa thành niên.

Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, tình trạng ly hôn ở Việt Nam có xu hướng tăng mạnh trong những năm gần đây. Riêng trong năm 2010, nước ta có gần 88.000 vụ ly hôn, tăng hơn 9.700 vụ so với năm 2009. Theo kết quả nghiên cứu ở Việt Nam và trên thế giới cho thấy việc ly hôn của cha mẹ thường để lại hậu quả về mặt tâm lý ở con cái họ đó là đứa trẻ bị trầm cảm, thất bại ở trường học và vi phạm pháp luật.

Trẻ em là hạnh phúc của gia đình, là tương lai của đất nước, là lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nếu không được sự quan tâm của xã hội, sự bảo vệ của pháp luật thì những mầm non của hôm nay không thể trở thành những công dân có ích cho xã hội mai sau được. Những trẻ có cha mẹ ly hôn phải chịu nhiều thiệt thòi so với các bạn bè đồng lứa, hơn nữa, chúng vẫn còn chưa thể tự lo được cho mình, vì vậy, rất cần có sự quan tâm đặc biệt đến đối tượng này.

Mặt khác, chúng đang trong quá trình phát triển về nhân cách và nhận thức, rất cần được dạy dỗ, chỉ bảo, định hướng của những người đi trước. Đây cũng là lứa tuổi dễ bị lợi dụng, dễ sa vào cám dỗ nên sự quan tâm, sự định hướng của người lớn lại càng cần thiết.

- Về mặt pháp luật quốc tế:

Trong phạm vi quốc tế, nhân loại đã nỗ lực lớn để bảo vệ quyền lợi cho trẻ em bằng hàng loạt những hoạt động cụ thể. Công ước Liên hợp Quốc về quyền trẻ em thông qua ngày 20/11/1989 đã đề cập một cách toàn diện về mặt pháp lý quyền của trẻ em theo hướng tiến bộ, đảm bảo các quyền cơ bản của trẻ em được thực hiện.

Phần lời nói đầu của Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em xác định lý do để bảo vệ các quyền trẻ em là vì “do còn non nớt về thể chất và trí tuệ, trẻ em

cần được chăm sóc và bảo vệ đặc biệt, kể cả sự bảo vệ thích hợp về mặt pháp lý trước cũng như sau khi ra đời”. Với khẳng định trong phần Lời nói đầu, các quốc gia thành viên tiếp tục khẳng định một cách cụ thể, chi tiết hơn các quyền của trẻ em, gồm các quyền cụ thể như: Quyền về không phân biệt đối xử đối với trẻ em, quyền được có họ tên và quốc tịch, quyền được bảo vệ và chăm sóc, quyền không bị cách ly khỏi cha mẹ, quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền được học hành, quyền trẻ em trong trường học, quyền được sống trong môi trường lành mạnh, quyền được giải trí, quyền được thông tin, quyền được tổ chức hội họp, quyền được tự do bày tỏ ý kiến, quyền được bảo vệ chống lại sự ngược đãi, quyền được bảo vệ chống lại sự lạm dụng tình dục, quyền được nhận làm con nuôi, quyền được nhận sự chăm sóc đặc biệt, quyền được bảo vệ chống lại sự bóc lột, quyền được bảo vệ khỏi bị bóc lột về kinh tế, bảo vệ trẻ em chống mọi hình thức tra tấn và đối xử tàn tệ và bảo vệ trẻ em trước nạn ma túy.

Như vậy, theo quy định của Công ước về quyền trẻ em thì trẻ em có rất nhiều quyền và được bảo vệ trong cuộc sống. Tuy nhiên, khi cha mẹ ly hôn quyền lợi của con cái bị ảnh hưởng rất lớn nên Công ước về quyền trẻ em cũng đã có quy định một số quyền rất có ý nghĩa và liên quan đến việc cha mẹ ly hôn như quyền không bị cách ly khỏi cha mẹ.

Khi cha mẹ ly hôn, sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với những trẻ trong gia đình có cha mẹ sẽ bị thiếu hụt, trẻ phải chịu nhiều thiệt thòi hơn so với những đứa trẻ cùng trang lứa nên các quyền trẻ em của con càng dễ bị xâm phạm.

Nội dung của quyền này được thể hiện trong Công ước như sau: *“Trong trường hợp trẻ sống riêng với cha hoặc mẹ của mình, các em có quyền gặp gỡ với người cha hay người mẹ mà các em không được sống chung. Nếu vì một lý do nào đó mà một trong hai người đang ở nơi khác, trẻ em có quyền được biết nơi ở và tình hình của cha, mẹ mình. Khi cha mẹ không sống với con mình, họ*

cần phải chu cấp cho các em một khoản tiền trợ cấp đảm bảo cho các em cuộc sống đầy đủ.”

Công ước về quyền trẻ em năm 1989 là điều ước quốc tế đa phương phản ánh tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ quyền trẻ em cũng như sự quan tâm của các quốc gia đối với thế hệ trẻ. Lần đầu tiên, Công ước về quyền trẻ em đã khái quát được các khía cạnh của quyền trẻ em và xác định rõ nghĩa vụ của các quốc gia trong việc bảo đảm quyền của trẻ em và mối quan hệ giữa quyền trẻ em với quyền con người nói chung.

- Về quy định của nước Việt Nam:

Ở nước ta, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là đường lối nhất quán, xuyên suốt trong sự nghiệp lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

Có thể nói rằng, đã có sự nhất quán trong đường lối, chính sách của Đảng, sự điều chỉnh của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam về vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em, qua nhiều giai đoạn phát triển của đất nước. Những tư tưởng mang tính chất chủ đạo cũng như trong quy định cụ thể của pháp luật đã tạo thành một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, theo một trình tự chặt chẽ với nội dung tương đối hoàn thiện và bao quát trên nhiều phương diện.

Từ những đường lối, chính sách của Đảng có tính định hướng, đến những quy định mang tính nguyên tắc, chủ đạo của Hiến pháp về bảo vệ quyền trẻ em đều được thể hiện nhất quán và thể chế hoá vào các quy định cụ thể của mỗi lĩnh vực pháp luật khác nhau.

Với phạm vi điều chỉnh đặc thù của mình, Luật HN&GD xem trẻ em như là một thành viên đặc biệt của gia đình, cần có sự bảo hộ pháp lý đặc biệt. Vấn đề bảo vệ quyền trẻ em thể hiện trong các quy định của Luật HN&GD về quyền nhân thân và quyền tài sản trong các mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái, giữa anh chị em, giữa ông bà - cháu, giữa các thành viên khác trong gia đình như quyền được khai sinh, quyền được xác định cha mẹ, quyền được cha mẹ yêu thương, trông nom, dạy dỗ, quyền tài sản, quyền được cấp dưỡng, quyền được

cha mẹ thay mặt bồi thường thiệt hại cho người khác. Từ những lập luận nêu trên cho thấy, việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn vì vậy trở nên hết sức cần thiết, đặc biệt trong xã hội ngày nay, khi mà tệ nạn ngày càng nhiều và tình hình ly hôn đang diễn biến gia tăng.

2.4. Xử lý vi phạm liên quan tới vấn đề nuôi dưỡng con

Điều 186 Bộ Luật Hình Sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) quy định về Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng sẽ bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- Làm cho người được cấp dưỡng lâm vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe.
- Đã bị xử phạt *hành chính* về một trong các hành vi quy định tại Điều 186 Bộ Luật Hình Sự 2015 mà còn vi phạm.

Ngoài ra, hành vi này còn bị xử phạt hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình cụ thể như sau:

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn; từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa anh, chị, em với nhau, giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu theo quy định của pháp luật.

Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng cha, mẹ; nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.5. Nhận thức pháp luật của nhân dân

– Về tâm lý chủ quan, một người cha hoặc mẹ nếu không được trực tiếp nuôi con, giáo dục con, chăm sóc hàng ngày họ sẽ có cảm giác hụt hẫng, như thể là

mất đi đứa con yêu quý của mình cho dù về mặt pháp lý họ vẫn được quyền thăm con mà người nuôi dưỡng không được quyền ngăn cấm.

– Người trực tiếp nuôi dưỡng con cái sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến tính cách, nhận thức của con. Trên thực tế, tính cách, nhận thức và đạo đức của Con bị ảnh hưởng rất nhiều yếu tố từ gia đình, nhà trường, bạn bè và xã hội nhưng điều có sức ảnh hưởng lớn nhất xuất phát từ Người trực tiếp nuôi dưỡng con.

2.6. Những bất cập và vướng mắc trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn

Qua hơn 4 năm thực thi Luật Hôn nhân và gia đình 2014, bên cạnh những tác động tích cực của luật đến đời sống người dân, các quan hệ pháp lý về hôn nhân và gia đình được đảm bảo, nhận thức của người dân ngày càng được nâng lên thì trong quá trình áp dụng luật cũng bộc lộ nhiều bất cập, vướng mắc gây khó khăn cho quá trình giải quyết các vụ án. Cụ thể một số vướng mắc như sau:

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 “khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành” thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn *“nhân lâm vào tình trạng trầm trọng”*, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, để xác định thế nào là hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng là chưa có văn bản hướng dẫn, việc xác định mức độ hôn nhân trầm trọng là vào ý chí chủ quan của người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc, gây khó khăn cho việc xét xử vụ án.

Theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Vợ chồng có quyền thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nếu các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi

dưỡng căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của người con. Tuy nhiên, trong thực tế nếu các bên không thỏa thuận được và đều có yêu cầu nuôi con, con chung đã đủ 07 tuổi nên xem xét nguyện vọng của con. Trường hợp, con mong muốn ở với mẹ nhưng xét về điều kiện vật chất không đảm bảo chăm sóc nuôi dưỡng con. Trong khi người cha có đầy đủ điều kiện thì lại trái với nguyện vọng của con, nên khi giải quyết những trường hợp này vẫn còn lúng túng. Đối với cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, mức cấp dưỡng có thể thỏa thuận giữa người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người có nghĩa vụ chăm nom, nuôi dưỡng con căn cứ vào thu nhập, khả năng của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Như vậy, trong trường hợp các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng thì Tòa án sẽ quyết định. Tuy nhiên, chưa có văn bản nào hướng dẫn nếu các bên không thỏa thuận được thì quy định mức cấp dưỡng cụ thể như thế nào. Bởi, nếu căn cứ khả năng, mức thu nhập của từng chủ thể có nghĩa vụ cấp dưỡng có thể khác nhau, có người thu nhập cao có người thu nhập thấp; nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng cũng khác nhau tùy vào điều kiện, hoàn cảnh sinh sống. Hiện nay, do chưa có quy định hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về mức cấp dưỡng nên có trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng có mức thu nhập cao nhưng Tòa án cũng chỉ quyết định mức cấp dưỡng bằng 01 tháng hoặc $\frac{1}{2}$ tháng mức lương cơ sở thì có khi không đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng sinh sống tại nơi đô thị.

Hoặc, trong quá trình giải quyết vụ án do sự thỏa thuận của các đương sự nên một số vụ án tòa tuyên giao con cho một bên và bên còn lại không có nghĩa vụ cấp dưỡng theo đúng thỏa thuận. Việc tuyên như vậy đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ trong vụ án vì nghĩa vụ cấp dưỡng chủ yếu là để đảm bảo cho

sự phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần cho trẻ. Việc này đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em trong các vụ án ly hôn.

Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì trên thực tế có những vụ người trực tiếp nuôi con cố tình không tạo điều kiện cho người không trực tiếp nuôi con được gặp mặt, thăm nom, giáo dục con. Làm cho người không trực tiếp nuôi con không có cách nào để gặp được mặt con vì thế họ đành phải có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chỉ được xem xét khi có các căn cứ sau: “Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Nhưng trong trường hợp này thì người trực tiếp nuôi con không vi phạm những căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Như vậy, lại vô tình làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người này, đồng thời cũng làm ảnh hưởng đến tâm lý của con vì không gặp được mặt của bố hoặc mẹ.

Với những khó khăn, vướng mắc nêu trên cần có sự hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền để việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình 2014 đạt được kết quả cao nhất.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương này em nêu lên các vấn đề nuôi con chung sau khi ly hôn, vấn đề giao con, quyền nuôi con sau khi ly hôn trách nhiệm của cha mẹ trong việc cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn. Việc thăm con của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền và lợi ích của con khi cha mẹ ly hôn. Từ những khó khăn, vướng mắc đó đưa ra giải pháp sửa đổi hoàn thiện pháp luật cụ thể ở chương 3

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CON KHI CHA MẸ LY HÔN

3.1. Biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích của con khi cha mẹ ly hôn

3.1.1. Phương hướng hoàn thiện cơ chế bảo vệ về quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn:

Quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền trẻ em nói chung và quyền của con khi cha mẹ ly hôn nói riêng. Trẻ em và giáo dục luôn là hai đối tượng được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm trong chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội của đất nước.

Ngay từ khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Đảng và Nhà nước ta đã dành sự quan tâm đặc biệt đối với quyền trẻ em. Nhiều chủ trương, chính sách ra đời hướng tới mục tiêu vì lợi ích tốt nhất cho sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và đạo đức của trẻ em.

Chiến lược tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và quyền con người: Cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật thì đồng thời phải tiến hành củng cố các thiết chế. Sở dĩ như vậy là vì hệ thống pháp luật hình thành nên khung pháp lý xác định các quyền trẻ em được hưởng, bao gồm cả quyền học tập. Để sau đó, quá trình thực hiện luật, đưa luật vào thực tiễn cần phải có các thiết chế tương ứng để đảm bảo quyền cho trẻ em.

Hoàn thiện các quy định pháp luật về cấp dưỡng: Cần ban hành hướng dẫn về vấn đề “không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con”. Cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn của người không trực tiếp nuôi con. Có nhiều người sau khi có bản án của Tòa án nhưng lại trốn tránh trách nhiệm cấp dưỡng cho con, thậm chí còn thách thức không coi trọng pháp luật, cần phải có thêm hình thức xử phạt nặng hơn để răn đe hành vi này. Cũng cần có văn bản hướng dẫn cụ thể thời điểm cấp dưỡng, quy định về mức cấp dưỡng tối thiểu.

Một số kiến nghị nâng cao hiệu quả của việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn.

Đối với hoạt động xét xử của Tòa án: Trong quá trình giải quyết, cán bộ tòa án phải có tinh thần trách nhiệm cao, đặc biệt phải tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; bồi dưỡng thẩm phán, cán bộ tòa án; rèn luyện phẩm chất chính trị, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức xã hội để xây dựng đội ngũ thẩm phán và cán bộ tòa án. Thường xuyên tổ chức các Hội thảo chuyên đề để nâng cao chất lượng trong hoạt động xét xử các vụ, việc ly hôn và tham gia góp ý xây dựng hoàn thiện pháp luật HN&GD nói chung và quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn nói riêng.

3.1.2. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cha mẹ trong việc đảm bảo và thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con sau khi ly hôn:

Khi cha mẹ ly hôn cần ý thức được rằng con cái mình sẽ là những người chịu nhiều thiệt thòi nhất. Do đó, cha mẹ cần có một thái độ đúng mực đối với con, phải biết bỏ qua những ích kỷ cá nhân để bảo vệ quyền, lợi ích của con. Vậy nên trước khi giải quyết ly hôn, trong quá trình hòa giải phải phân tích cho cha mẹ hiểu được điều đó

Nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo các quyền, lợi ích của con sau khi việc ly hôn có hiệu lực:

Khi việc ly hôn có hiệu lực pháp luật, đa số các bậc cha mẹ đều rất có trách nhiệm với con, tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con và tòa án chỉ việc ghi nhận sự đóng góp đó. THA là giai đoạn quan trọng trong quá trình bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn và nó là điều kiện không thể thiếu để quyền lợi của trẻ được thực hiện trên thực tế.

Vì vậy, cùng với việc hoàn thiện pháp luật nội dung, công tác THA cũng cần phải được nhà nước quan tâm nhiều hơn để dần khắc phục được những khó khăn, vướng mắc.

3.1.3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn

Trong những năm qua công tác xét xử và THA về các quan hệ HN&GD đã đạt được những kết quả khả quan, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như bảo vệ được các quyền và lợi ích hợp pháp của con sau khi cha mẹ ly hôn. Bên cạnh đó, còn có một số trường hợp trên thực tế quyền và lợi ích của con chưa được đảm bảo. Để khắc phục được vấn đề này chúng tôi xin đưa ra một số kiến nghị sau.

Cần hoàn thiện các quy định pháp luật về cấp dưỡng

+ Trước hết, cần quy định cấp dưỡng là nghĩa vụ bắt buộc kê cả trong trường hợp bên trực tiếp nuôi con từ chối. Quyền được cấp dưỡng là quyền lợi của con nên người trực tiếp nuôi dưỡng không có quyền từ chối vì như vậy là đi ngược lại lợi ích của con. Nghĩa vụ cấp dưỡng vừa là nghĩa vụ nhưng cũng vừa là quyền của người phải cấp dưỡng.

+ Về thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, nên có văn bản hướng dẫn cụ thể trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con đã không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con của mình từ trước khi ly hôn mặc dù người đó có điều kiện, thì nghĩa vụ cấp dưỡng của người đó được xác định từ lúc người đó không đóng góp để nuôi con mà không phải là từ lúc vợ chồng phải ly hôn, nếu các bên không có thỏa thuận khác.

Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về ly hôn

Thứ nhất, pháp luật nên quy định luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý đại diện cho con chưa thành niên (đối với người con từ đủ 9 tuổi trở lên khi được hỏi ý nguyện ở với cha hay mẹ) trong vụ án ly hôn

Nếu Luật HN&GD có quy định luật sư hay trợ giúp viên pháp lý tham gia trợ giúp về mặt pháp lý cho người con chưa thành niên từ đủ 9 tuổi trở lên trong vụ án ly hôn, thì sẽ thuận lợi cho người con khi thể hiện được quan điểm, ý muốn thực sự của mình là ở với cha hay mẹ khi được Tòa án đề cập đến vấn đề

này. Bởi vì, không phải mọi trẻ em đều có thể đủ tự tin để trình bày quan điểm, nguyện vọng thực sự của mình trước sự nghiêm trang một phiên tòa. Luật cũng nên quy định cho phép luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý có quyền được gặp riêng người con chưa thành niên từ đủ 9 tuổi trở lên để lắng nghe ý nguyện thực sự của người con này trước khi phiên tòa ly hôn được đưa ra xét xử. Đồng thời, luật sư hay trợ giúp viên pháp lý phải có nghĩa vụ giải thích cho người con hiểu các quy định của pháp luật về ly hôn và quyền của người con chưa thành niên đủ 9 tuổi trở lên được lựa chọn ở với cha hay mẹ. Ở khía cạnh khác, luật sư hay trợ giúp viên pháp lý đóng một vai trò như một chuyên gia tâm lý, là chỗ dựa về tinh thần cho người con chưa thành niên để người con này thể hiện được quan điểm độc lập thực sự của mình trước tòa trong vụ án ly hôn mà không bị chi phối của bất kỳ ai và bất kỳ yếu tố nào. Nếu Luật HN&GD quy định luật sư hay trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng trong trường hợp nêu trên thì quy định này cũng phù hợp với quy định Công ước của Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên Công ước này: “Vì mục đích đó, trẻ em phải được đặc biệt tạo cơ hội nói lên ý kiến của mình trong bất kỳ quá trình tố tụng tư pháp hoặc hành chính nào có ảnh hưởng đến trẻ em, hoặc trực tiếp hay thông qua một người đại diện hay một cơ quan thích hợp, theo cách thức phù hợp với những quy định mang tính thủ tục của luật pháp quốc gia”.

Thứ hai, Luật HN&GD cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành cần quy định đầy đủ hơn các tiêu chí làm căn cứ (ngoài tiêu chí căn cứ vào công sức đóng góp vợ, chồng) trong việc phân chia khối tài sản chung của vợ chồng

Luật HN&GD nên hoàn thiện theo hướng khi ly hôn, việc chia tài sản chung của vợ, chồng được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân thì Tòa án không những xem xét từ công sức đóng góp của vợ, chồng vào khối tài sản chung, mà còn phải xem xét chi phí cơ hội về thu nhập cao của một nghề nghiệp và thậm chí là có địa vị xã hội khi gắn bó với nghề nghiệp đó, mà người vợ hoặc người chồng đã từ bỏ, để ở nhà chăm sóc gia đình, con cái. Ngoài ra, Luật HN&GD

cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành nên quy định là khi ly hôn, nếu nguyên nhân ly hôn là do hành vi bạo lực gia đình của người chồng (hoặc vợ), thì cho phép Tòa án xem đó là một trong những tiêu chí làm căn cứ khấu trừ một phần tài sản riêng của người này, sau khi khối tài sản chung của vợ, chồng được phân chia. Phần tài sản bị khấu trừ sẽ được bồi hoàn cho người vợ hoặc chồng (hoặc con) là nạn nhân của hành vi bạo lực gia đình này. Quy định như vậy sẽ phù hợp với nguyên tắc của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 “Nạn nhân bạo lực gia đình được bảo vệ, giúp đỡ kịp thời phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của họ và điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; ưu tiên bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật và phụ nữ” đồng thời thực hiện đúng nguyên tắc phát huy khả năng của mọi cơ quan, tổ chức trong việc phòng, chống bạo lực gia đình. Trường hợp khác, nếu người vợ hoặc chồng dùng tài sản chung (không có sự đồng ý của người kia) để kinh doanh mà việc kinh doanh đó bị thua lỗ, thì cũng nên bị khấu trừ một phần tài sản riêng của người này, sau khi đã chia khối tài sản chung của vợ, chồng; một phần tài sản bị khấu trừ được chuyển sang cho người đã không đồng ý với việc kinh doanh đó, bởi tại Điều 28 Luật HN&GD năm 2000 khẳng định: “Việc xác lập, thực hiện và chấm dứt giao dịch dân sự liên quan đến tài sản chung có giá trị lớn hoặc là nguồn sống duy nhất của gia đình, việc dùng tài sản chung để đầu tư kinh doanh *phải được vợ chồng bàn bạc, thỏa thuận*, trừ tài sản chung đã được chia để đầu tư kinh doanh riêng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật này”.

Thứ ba, cần quy định cho phép Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người cha (hoặc mẹ) sau khi ly hôn trong trường hợp người này từng có hành vi bạo lực gia đình

Hiện nay, Luật HN&GD cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định quyền thăm nom con của cha, mẹ bị hạn chế trong trường hợp cha hoặc mẹ từng có hành vi bạo lực gia đình. Do đó, để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và tâm lý của con đã được ghi nhận trong Nghị quyết số

02/2000/NQ-HĐTP, thì Điều 94 Luật HN&GD nên hoàn thiện theo hướng sau: *Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con hoặc trường hợp người này đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi bạo lực gia đình, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

Quy định theo hướng như vậy cũng góp phần thực hiện Công ước của Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em “Các quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng, trẻ em không bị cách ly cha mẹ trái với ý muốn của họ, trừ trường hợp những nhà chức trách có thẩm quyền chịu sự xem xét của pháp luật quyết định là theo luật pháp và các thủ tục áp dụng thì việc cách ly như thế là cần thiết cho lợi ích tốt nhất của trẻ em”.

Cuối cùng, Luật HN&GD nên quy định: trẻ em có quyền được gìn giữ mối quan hệ với những người thân thích và cần quy định cơ chế xác minh để xác định tài sản chung, riêng trong trường hợp cả vợ và chồng không có chứng cứ chứng minh tài sản riêng thay vì dùng phương pháp suy luận như hiện nay

Khoản 3 Điều 9 Công ước của Liên hiệp quốc về quyền trẻ em ghi nhận rằng, các quốc gia thành viên phải tôn trọng mối quan hệ riêng tư của trẻ em. Vì vậy, việc cho phép trẻ em quyền được duy trì mối quan hệ riêng tư cũng góp phần đảm bảo sự phát triển toàn diện của các em khi cha mẹ ly hôn. Nếu trường hợp cả cha và mẹ đều có điều kiện như nhau trong việc phát triển tâm lý, tinh thần và học hành của trẻ thì pháp luật nên cho phép Tòa án ưu tiên giao con chưa thành niên từ đủ 9 tuổi trở lên ở với cha hoặc mẹ mà người này ở gần với những người thân thích, bạn bè ở khu dân cư và trường học của con, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con.

Ngoài ra, Luật HN&GD nên quy định Tòa án phải tiến hành xác minh để phân định tài sản riêng, tài sản chung của vợ, chồng khi ly hôn trong trường hợp

vợ, chồng đều không có chứng cứ chứng minh nhằm đảm bảo sự công bằng thay vì quy định rằng “Trong trường hợp không có chứng cứ chứng minh tài sản mà vợ, chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì đó là tài sản chung”.

Sửa đổi chế định ly hôn là nhằm đảm bảo hơn quyền lợi của vợ, chồng và con chưa thành niên trong thực tiễn xét xử các vụ án ly hôn, đồng thời tạo sự đồng bộ, thống nhất trong quy định của các luật khác nhau trong hệ thống pháp luật ở nước ta hiện nay.

3.2. Giải pháp về mặt pháp lý.

Tòa án cần có sự can thiệp trong trường hợp thỏa thuận của các cặp vợ chồng tại khoản 2 điều 92 về việc ai sẽ là người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên. Đó là sự can thiệp nhằm đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý về mặt nội dung của các thỏa thuận nhưng sự can thiệp này không phải là sự áp đặt mà chỉ có tính chất gợi mở, hướng dẫn, giải thích sao cho người cha, người mẹ hiểu cần phải làm gì để đem lại lợi ích tốt nhất cho người con.

Ngoài ra, cần quy định một căn cứ chung để xác định thời điểm người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Thời điểm này phải đảm bảo đáp ứng các nhu cầu và lợi ích hợp pháp thiết yếu cho người con một cách hợp lý.

Chẳng hạn đó là thời điểm mà người cha hay người mẹ không thực hiện nghĩa vụ của chính họ theo quy định pháp luật chứ không nhất thiết phải là lúc bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật thì mới buộc người không trực tiếp nuôi con phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của mình.

Hơn nữa, pháp luật cần quy định rõ hơn về trường hợp có người thứ ba chăm sóc nuôi dưỡng con chung khi cha mẹ ly hôn mà không thể nuôi dưỡng chăm sóc trực tiếp cho con chung đó.

3.3. Giải pháp về mặt xã hội.

Trong mỗi gia đình, bên cạnh việc nuôi dưỡng giáo dục và bồi đắp về thể chất trí tuệ cho các con, bậc làm cha làm mẹ còn phải là tấm gương đạo đức tốt cho con cái noi theo ngay cả khi đã ly hôn.

Hơn nữa, các thành viên trong gia đình đều cần phải tích cực tìm hiểu các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình để bảo vệ tốt nhất cho quyền lợi của con cái.- Nhà nước, các ban ngành đoàn thể phải có sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên trong việc thực hiện các quyền trẻ em nhất là sau khi cha mẹ đã ly hôn thông qua việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo điều hành, các chương trình kế hoạch xã hội cụ thể.

Tích cực vận động và tạo cơ hội cho các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, tổ chức kinh tế và tổ chức quốc tế giải quyết các nhu cầu bức xúc và bảo đảm các quyền của trẻ em.

Đồng thời, tổ chức phối hợp thực hiện công tác gia đình giữa các cơ quan nhà nước đoàn thể nhân dân và các tổ chức cá nhân tham gia công tác hỗ trợ xây dựng và tạo điều kiện để gia đình phát triển bền vững hạn chế hiện tượng ly hôn diễn ra phổ biến trong xã hội.

Nâng cao năng lực trong việc xây dựng các chính sách, kế hoạch hàng năm, các chương trình và dự án cụ thể về việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em và thực thi chính sách kế hoạch có hiệu quả.

Giáo dục và tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và pháp luật. Đặc biệt là pháp luật hôn nhân và gia đình, luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, pháp lệnh dân số nhằm nâng cao nhận thức pháp luật của mỗi gia đình và trẻ em về quyền và nghĩa vụ của chính mình nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng mà mỗi trẻ em được hưởng.

Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn

Ly hôn là việc chấm dứt quan hệ vợ chồng theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Nếu kết hôn là nhằm xác lập quan hệ vợ chồng thì ly hôn được đặt ra khi hạnh phúc gia đình không còn tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Thực hiện nguyên tắc hôn nhân tự nguyện và tiến bộ, bảo đảm quyền tự do hôn nhân bao gồm quyền tự do kết hôn của nam nữ và tự do ly hôn của vợ chồng. Do quyền ly hôn là quyền nhân thân không thể chuyển giao, vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Cha, mẹ, người thân thích khác chỉ có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn khi một bên vợ, chồng do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, đồng thời là nạn nhân của bạo lực gia đình do chồng, vợ của họ gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của họ.

Chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi. Quy định này nhằm bảo vệ bà mẹ, trẻ em, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của vợ và con chưa thành niên, phụ nữ có thai, thai nhi, cũng như bảo vệ lợi ích của xã hội. Đây là trường hợp hạn chế quyền ly hôn chỉ của người chồng mà không áp dụng đối với người vợ. Do đó, nếu người vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi thấy hạnh phúc gia đình không còn tồn tại, mục đích của việc kết hôn không đạt được, cuộc sống chung nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, thai nhi hoặc con nhỏ thì người vợ có quyền yêu cầu ly hôn.

Hòa giải ở cơ sở khi vợ, chồng có yêu cầu ly hôn

Hòa giải ở cơ sở là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm

pháp luật theo quy định của Luật hòa giải ở cơ sở. Theo quy định tại Điều 3 Luật hòa giải ở cơ sở, điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở, hòa giải ở cơ sở được tiến hành đối với các tranh chấp phát sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình như tranh chấp phát sinh từ quan hệ giữa vợ, chồng; quan hệ giữa cha mẹ và con; quan hệ giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu, giữa anh, chị, em và giữa các thành viên khác trong gia đình; cấp dưỡng; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; ly hôn.

Luật hôn nhân và gia đình quy định Nhà nước và xã hội khuyến khích việc hòa giải ở cơ sở khi vợ, chồng có yêu cầu ly hôn.

Đường lối giải quyết ly hôn theo luật định

a) Thụ lý đơn yêu cầu ly hôn

Khi vợ, chồng hoặc cả hai vợ chồng có yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hợp lý, Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng; nếu có yêu cầu về con thì giải quyết theo quy định về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con trong trường hợp cha mẹ ly hôn, yêu cầu về tài sản thì giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên; trong trường hợp không có thỏa thuận thì giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Việc giải quyết quan hệ tài sản phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ và con; công việc nội trợ và công việc khác có liên quan để duy trì đời sống chung được coi như lao động có thu nhập.

b) Hòa giải tại Tòa án

Xuất phát từ lợi ích gia đình, quyền lợi của vợ chồng, các con cũng như các thành viên khác, với phương châm kiên trì “còn nước, còn tát”, pháp luật quy định, sau khi đã thụ lý đơn yêu cầu ly hôn, Tòa án tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Như vậy có thể thấy, đây là thủ tục pháp lý bắt buộc phải thực hiện sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn.

3.4. Để hạn chế tình trạng ly hôn:

Trong giới trẻ và củng cố, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, để mỗi gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, tạo động lực phát triển kinh tế, văn hóa xã hội ở địa phương cần có sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối kết hợp của các ban, ngành, đoàn thể các cấp, sự tham gia của mỗi cá nhân và gia đình cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xoá bỏ các thủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; kiên quyết đấu tranh chống lối sống thực dụng, vị kỷ; tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; có kế hoạch và biện pháp cụ thể phòng, chống tệ nạn xã hội và bạo hành trong gia đình;

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động theo từng lĩnh vực ngành phụ trách: Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về xây dựng gia đình, đặc biệt, chú trọng đến truyền thông, giáo dục kiến thức tiền hôn nhân, đời sống gia đình thông qua các hoạt động tại đơn vị, địa phương về nghi lễ tôn giáo, phong tục tập quán, kỹ năng ứng xử trong gia đình, đặc biệt là giáo dục thanh niên về đạo đức tình yêu giới tính và những mối quan hệ gia đình ngay từ lúc còn ngồi học ở trường; nhằm cung cấp cho các thành viên trong gia đình những kiến thức, kinh nghiệm xây dựng mối quan hệ gắn kết, yêu thương trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình.

Vì gia đình có nền giáo dục căn bản, truyền thống đạo đức nguy cơ đổ vỡ phần nào sẽ được ngăn chặn.

Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong cơ quan đơn vị và cộng đồng về hôn nhân gia đình, đồng thời có sự phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện tuyên truyền pháp luật liên quan đến gia đình như:

- Luật Hôn nhân và gia đình,
- Luật Bình đẳng giới,
- Luật Chăm sóc bảo vệ trẻ em,
- Luật phòng, chống bạo lực gia đình,

Để các cặp vợ chồng hiểu được quyền cũng như trách nhiệm của mình đối với gia đình, cộng đồng và xã hội, ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình.

3. Ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng và gia đình tích cực tham gia xây dựng gia đình văn hoá, ấp, khu phố văn hoá; xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình điển hình, tiêu biểu, tạo ra phong trào xây dựng gia đình ít con, no ấm, tiến bộ, hạnh phúc phát triển bền vững.

Các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, ... các cấp cần nhân rộng các mô hình CLB, tổ tư vấn về kiến thức tiền hôn nhân, giao tiếp, lối ứng xử trong gia đình...nhằm giúp các bạn trẻ trước khi kết hôn được trang bị kiến thức, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, có định hướng nghề nghiệp và tạo ra thu nhập ổn định.

Cần tổ chức các cuộc thi về chủ đề hạnh phúc gia đình để gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình với nhau, đồng thời trang bị thêm các kiến thức về pháp luật và xã hội để mọi người nhận thức được vai trò của gia đình để cùng nhau giữ lửa đem lại cuộc sống gia đình hạnh phúc.

4. Thực hiện nghiêm túc các vụ việc vi phạm luật có liên quan đến gia đình như: Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật trẻ em, Luật phòng – chống bạo lực gia đình, Luật Hòa giải ở cơ sở,...

5. Các cặp vợ chồng cần nhận thức vai trò, vị trí, trách nhiệm của mình trong xây dựng gia đình, phải yêu thương, tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ và trách

nhiệm, điều quan trọng nhất là phải biết nghĩ về con cái, tôn trọng những giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, không vương vào các tệ nạn xã hội, sống thủy chung.

Khi có mâu thuẫn, xung đột xảy ra cần bình tĩnh, khéo léo giải quyết các vấn đề, mỗi người nên tự biết điều chỉnh, bỏ cái tôi, sống có trách nhiệm với gia đình và xã hội.

6. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương cần có kế hoạch phát triển kinh tế hộ gia đình; nhân rộng các mô hình kinh tế hộ tiên tiến; bảo đảm kết quả bền vững của chương trình giảm nghèo và tạo việc làm cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo phát triển kinh tế hộ gia đình ổn định; phối kết hợp các công ty, doanh nghiệp tạo nhiều việc làm phù hợp cho lực lượng đang tuổi lao động chưa có việc làm hay có việc làm nhưng chưa ổn định, thu nhập thấp.

7. Cần tăng cường hơn nữa công tác hòa giải để các cặp vợ chồng muốn ly hôn có cơ hội trở lại đoàn tụ, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và nuôi dạy con cái. Đặc biệt các tổ hòa giải cơ sở cần phát huy vai trò hòa giải với nhiều hình thức, giải thích cho các cặp vợ chồng biết được những hệ lụy có thể xảy ra với con cái của họ sau khi họ ly hôn để họ thấy được trách nhiệm của họ đối với con cái và tự hàn gắn, hóa giải các mâu thuẫn về sống chung lại với nhau.

8. Cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, phải huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân thì công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội mới mang lại kết quả.

9. Quan tâm, tạo điều kiện chăm sóc, giúp đỡ trẻ em trong các gia đình đã và đang xảy ra tình trạng bạo hành, ly hôn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

10. Cần biểu dương, nhân rộng những tấm gương sáng về đạo lý gia đình, gia đình điển hình trong khó khăn vươn lên xây dựng gia đình hòa thuận, giữ

vững hạnh phúc, nuôi dạy học giỏi, thành đạt, hiếu thảo, chăm lo phụng dưỡng ông bà, kính trên, nhường dưới, và nhân rộng các mô hình gia đình vượt khó vươn lên, gia đình làm kinh tế giỏi, gia đình hiếu học, gia đình trẻ hạnh phúc, gia đình nhiều thế hệ chung sống mẫu mực, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em... Mạnh mẽ lên án những hành vi thiếu đạo đức trong hôn nhân, bạo hành trong gia đình.

Ly hôn là vấn đề mang tính chất xã hội rõ rệt và sâu sắc và để lại những hậu quả pháp lý thật nghiêm trọng, ảnh hưởng đến gia đình và toàn thể xã hội. Vậy cần có sự chung tay góp sức của tất cả hệ thống chính trị quyết tâm kéo giảm tình trạng ly hôn qua từng hoạt động thiết thực và cụ thể của từng ngành, từng cấp để xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững. Gia đình êm ấm, hạnh phúc sẽ là hành trang, là nền tảng để mỗi cá nhân phát huy hết năng lực của mình, góp phần xây dựng xã hội ổn định, phồn vinh và phát triển. Các cụ xưa đã nói "Thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn" câu nói bất hủ ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Tìm ra các phương hướng hoàn thiện cơ chế bảo vệ về quyền và lợi ích hợp pháp của con khi cha mẹ ly hôn quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền trẻ em nói chung và quyền của con khi cha mẹ ly hôn nói riêng. Hoàn thiện các quy định pháp luật về cấp dưỡng nâng cao ý thức, trách nhiệm của cha mẹ trong việc đảm bảo và thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con sau khi ly hôn rồi đưa ra các giải pháp để hạn chế tình trạng ly hôn

KẾT LUẬN

Ly hôn và hệ lụy mà ly hôn mang lại là điều dễ dàng nhận thấy. Điều đầu tiên mà chúng ta có thể nhận thấy được đó là những đứa con. Những đứa con dù ở lứa tuổi nào đi chăng nữa khi cha mẹ chia tay cũng đều tác động, ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lý của chúng. Mặc dù sau ly hôn thì bố mẹ vẫn có thể thăm nom nhưng trong chúng sẽ không còn cảm nhận được tình thương mà bố mẹ dành cho mình là trọn vẹn.

Đối với đa phần trẻ nhỏ, việc bố mẹ ly hôn là một bất hạnh không do mình quyết định mà các con gặp phải trong đời sống. Việc tranh chấp quyền nuôi con của một trong các bên thông thường là mong muốn giành tất cả những điều kiện tốt nhất cho con về mọi mặt từ vật chất đến tinh thần. Tuy nhiên, không ít trường hợp việc tranh chấp của một bên không nhằm mục đích đảm bảo quyền lợi cho con hoặc bản thân người bố/mẹ đó tự huyễn hoặc cho rằng mình có thể bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho con nhưng trên thực tế không phải thế. Việc tranh chấp quyền nuôi con của bố mẹ đôi khi vô tình lại làm tổn thương các con của chính mình mà bản thân có lẽ tại thời điểm đó họ cũng không hiểu được.

Nhìn nhận vấn đề ly hôn một cách toàn diện, có thể thấy nhiều trường hợp ly hôn là điều cần thiết và quyết định ly hôn là điều vô cùng đúng đắn. Đừng cho rằng ly hôn là điều gì đó tồi tệ và không thể vượt qua. Ly hôn đôi khi lại là con đường tốt nhất để giải phóng cho cả hai, tạo dựng lại hạnh phúc và sự bình yên cho chính mình cũng như con cái.

Một lần nữa cần phải khẳng định lại, ly hôn xuất phát từ rất nhiều nguyên nhân và cũng thật nhiều hậu quả. Vậy nên khi việc ly hôn đang mấp mé bên lề cuộc sống của bạn thì hãy nhanh chóng cứu vãn tình thế. Trường hợp không thể cứu vãn được nữa thì hãy thật bình tĩnh, cân nhắc thật kỹ để đưa ra cách giải quyết tốt nhất. Hãy nhớ rằng cuộc sống có tốt đẹp hay hạnh phúc là do chúng ta tạo nên và tương lai phía trước có tốt đẹp hơn hay không do chính mình bắt đầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1] Quốc Hội, Bộ luật Dân sự 2015
- [2] Quốc Hội, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
- [3] Quốc Hội, Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- [4] Bộ Luật Hình Sự 2015
- [5] Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007
- [6] Luật Bình đẳng giới
- [7] Luật Chăm sóc bảo vệ trẻ em
- [8] Nghị định 167/2013/NĐ-CP
- [9] Công ước của Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em.

Danh mục các Website tham khảo:

- [1] <https://123docz.net/document/2597955-bao-ve-quyen-va-loi-ich-hop-phap-cua-con-khi-cha-me-ly-hon-theo-luat-hon-nhan-va-gia-dinh-nam-2000.htm>
- [2] <https://luatminhkhue.vn/ly-hon-la-gi---quy--dinh-phap-luat-ve-li-hon.aspx>
- [3] <https://luatminhkhue.vn/-tu-van-ve-giai-quyet-ve-con-chung-sau-khi-ly-hon-.aspx>
- [4] <https://luatminhkhue.vn/giai-quyet-van-de-con-chung-khi-ly-hon-theo-luat-hon-nhan-va-gia-dinh-nam-2014.aspx>
- [5] <https://www.baosoctrang.org.vn/doi-song-xa-hoi/tang-cuong-cac-giai-phap-han-che-tinh-trang-ly-hon-44104.html>
- [6] <https://text.xemtailieu.net/tai-lieu/thuc-trang-ve-viec-bao-ve-quyen-tre-em-khi-cha-me-ly-hon-1839979.html>
- [7] <https://luatlongphan.vn/con-cai-duoc-chon-nguoi-nuoi-duong-khi-cha-me-ly-hon-khong>

[8]<https://luatvietnam.vn/luat-su-tu-van/tron-tranh-nghia-vu-cap-duong-bi-xu-ly-nhu-the-nao-141861-faqs.html>

[9]<https://www.vanphongluatsu.com.vn/thuc-hien-nghia-vu-cap-duong-cho-con-khi-cha-me-ly-hon/>.

[10]<https://123docz.net/document/262984-bao-ve-quyen-loi-cua-con-khi-cha-me-ly-hon.htm>

[11]<http://vkscantho.vn/vkscantho/index.php/news/Trao-doi-nghiep-vu/Nhung-kho-khan-vuong-mac-trong-viec-ap-dung-Luat-Hon-nhan-gia-dinh-nam-2014-3091/>

[12]<https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat-binh-luan-gop-y/39406/quyen-nuoi-con-va-nghia-vu-cap-duong-sau-khi-ly-hon>

[13]<https://luatminhkhue.vn/bao-ve-quyen-va-loi-ich-hop-phap-la-gi---ai-la-nguoi-bao-ve-quyen-loi-hop-phap--.aspx>

[14]https://sotp.langson.gov.vn/sites/sotp.langson.gov.vn/files/2018-A1ngHNGD_2014_0.doc

[15] <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/quyen-nuoi-con-khi-ly-hon-va-cac-quy-dinh-cua-phap-luat>

[16]<http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207078>